

SỐ 361

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH
ĐẲNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi Lôu Ca Sám,
người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN I

Đức Phật ở tại núi Linh Thứu, thuộc nước Xá-vệ, cùng với đại chúng đệ tử một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, bảy mươi hai triệu vị Bồ-tát, năm trăm vị Tỳ-kheo-ni, bảy ngàn thiện nam và năm trăm thiện nữ, tám mươi vạn Thiên tử ở cõi Dục, bảy mươi vạn Thiên tử ở cõi Sắc, sáu mươi triệu Thiên tử ở cõi trời Biến Tịnh và một ức vị Phạm thiên đều cùng có mặt ở đó.

Những đệ tử có thần thông biến hóa như: Hiền giả Tri Bản Tế, Hiền giả Mã Sư, Hiền giả Đại Lực, Hiền giả An Tường, Hiền giả Năng Tấn, Hiền giả Mãn Nguyệt Tý, Hiền giả Vô Trần, Hiền giả Thị Tụ Ca-diếp, Hiền giả Ngư Tư, Hiền giả Thượng Thời Ca-diếp, Hiền giả Trì Hàng Ca-diếp, Hiền giả Kim Xử Thản Ca-diếp, Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Đại Mục-kiên-liên, Hiền giả Đại Ca-diếp, Hiền giả Đại Ca-chiên-diên, Hiền giả Đa Thùy, Hiền giả Đại Giá Sư, Hiền giả Đại Sáu Đoản, Hiền giả Doanh Biện Liễu, Hiền giả Bất Tranh Hữu Vô, Hiền giả Tri Túc Mạng, Hiền giả Liễu Thâm Định, Hiền giả Thiện Lai, Hiền giả Ly Việt, Hiền giả Si Vương, Hiền giả Thị Giới Tụ, Hiền giả Loại Thân, Hiền giả Thị Phạm Kinh, Hiền giả Đa Dục,

Hiền giả Vương Cung Sinh, Hiền giả Cáo Lai, Hiền giả Thị Hắc Sơn, Hiền giả Kinh Sát Lợi, Hiền giả Bác Văn v.v...

Những đệ tử nữ là: Tỳ-kheo-ni Đại Tánh, Tỳ-kheo-ni Huyền Giả, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc, Tỳ-kheo-ni Sinh Địa Động, Tỳ-kheo-ni, Sinh Địa Đảm, Tỳ-kheo-ni Sinh Tắc Thị Giả Đầu Thống, Tỳ-kheo-ni An Phong Thực, Tỳ-kheo-ni Thế Nhu Nhuyễn, Tỳ-kheo-ni Dũng Sinh Hạnh, Tỳ-kheo-ni Tự Tịnh v.v...

Những thiện nam tên: Trưởng giả Cấp Phạm Cô Độc, Trưởng giả An Niệm Chúng, Trưởng giả Khoái Tỷ, Trưởng giả Hỏa Anh, Trưởng giả Thiện Dung, Trưởng giả Cụ Túc Bảo, Trưởng giả Danh Viễn Văn, Trưởng giả Hương Bích Dịch, Trưởng giả An Cát, Trưởng giả Thí Bảo Doanh, Trưởng giả Hân Tán, Trưởng giả Thai Thí Ân, Trưởng giả Cúng Dị Đạo, Trưởng giả Dũng Giáng Oán, Trưởng giả Bảo Nhị, Trưởng giả Bảo Kiết v.v...

Những thiện nữ tên: Sinh Lôu, Hắc Triết, Tín Pháp, Nhuyễn Thiện, Lạc Lương, Nhẫn Khổ Lạc, Lạc Ái v.v...

Tất cả những vị này đều là bậc đã đoạn tận bụi trần và tinh tấn, thanh tịnh.

Có vô số chúng cùng tham dự đại hội.

Ngay lúc ấy, Đức Phật ngồi tư niệm chánh đạo. Trên mặt có ánh sáng chín màu phóng ra vô số trăm ngàn tia sáng biến khắp, vô cùng rực rỡ.

Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục ngay ngắn, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Hôm nay trên mặt Phật tại sao lúc nào cũng có ánh sáng chiếu tỏa khắp nơi như vậy? Ánh sáng ấy có đến trăm ngàn màu tươi đẹp tỏa chiếu xuyên suốt cả trên trời lẫn dưới đất như thế. Con làm thị giả Phật từ trước đến nay chưa từng thấy Phật có ánh sáng chói lòa rực rỡ nhiều như vậy bao giờ. Con cũng chưa từng thấy bậc Chí Nhân Đẳng Chánh Giác nào có ánh sáng và oai thần hoàn thiện tốt đẹp như ánh sáng của Đức Thế Tôn hôm nay. Lúc ấy cả chúng hội đang nghĩ đến Đức Phật hiện tại hôm nay cùng chư Phật quá khứ, vị lai và cõi nước Phật ở phương khác.

Đức Phật bảo A-nan:

–Có phải chư Thiên đến đây bảo ông, hay chư Phật bảo ông hỏi

Ta như thế? Hay là xuất phát từ trí của ông?

A-nan bạch Phật:

–Không phải chư Thiên, cũng không phải chư Phật dạy con thưa hỏi Phật như vậy, mà chính từ nơi ý của con bạch Phật. Con nghĩ, mỗi khi Đức Phật đi, đứng, nằm, ngồi hoặc đi ra đi vào đều có chủ đích, có việc đáng làm, có những điều dạy bảo. Con thiết nghĩ, có phải hôm nay Phật sẽ thể hiện sự giáo hóa giống như ý nghĩ của con, cho nên sắc diện mới chiếu sáng như vậy chăng?

Đức Phật dạy:

–Lành thay A-nan! Những điều ông thưa hỏi có thiện ý sâu xa và nhiều an lạc giải thoát. Người nào biết thưa hỏi Ta như vậy, còn hơn cả sự cúng dường của A-la-hán và Phật-bích-chi ở khắp thiên hạ, hơn cả sự bố thí cho chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít - trải qua nhiều kiếp - gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần.

Này A-nan! Hiện tại ông đã độ thoát cho chư Thiên, đế vương, loài người và những loài súc sinh nhỏ nhít. Ông nên biết oai thần của Phật rất vi diệu, khó lường. Nếu ông hỏi như vậy, là vấn đề rất sâu xa và đáng trân trọng. Chính tâm từ của ông với sự xót thương của Phật, là điều thiện lớn cho chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ngay lập tức đều qua bờ giác.

Này A-nan! Như ở thế gian có cây Ưu-đàm-bát, chỉ có trái mà không có hoa, trong thiên hạ có Phật, chính là có hoa xuất hiện. Thế gian có Phật rất khó được gặp. Nay Ta là Phật xuất hiện trong thiên hạ, vì ông có đức lớn, tâm thông minh, hiền lành, dự đoán được ý Phật, hoặc không quên ở bên cạnh Phật và hầu cận Phật. Nay ông có điều hỏi thì hãy lắng nghe cho kỹ.

Này A-nan! Trong kiếp quá khứ, có đại chúng không thể tính kể, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Khi ấy có chư Phật quá khứ tên là: Định Quang Như Lai, Phật Diệu Quang, Phật Nhật Nguyệt Hương, Phật An Minh Sơn, Phật Nhật Nguyệt Điện, Phật Vô Trần Cấu, Phật Vô Triêm Ô, Phật Như Long Vô Sở Bất Phục, Phật Nhật Quang, Phật Đại Âm Vương, Phật Bảo Khiết Minh, Phật Kim Tàng, Phật Diệm Bảo Quang, Phật Hữu Cử Địa, Phật Lưu Ly Quang, Phật Nhật Nguyệt Quang, Phật Nhật Âm Thanh, Phật Quang Minh Hoa, Phật Thân Thông Du Trì Ý Như Hải, Phật Ta Thán Quang, Phật Cụ Túc Bảo

Khiết, Phật Quang Khai Hóa, Phật Đại Hương Văn, Phật Hàng Khí Nhuế Tật, Phật Diệu Lưu Ly Tử Ma Kim Diêm, Phật Tâm Trì Đạo Hoa Vô Năng Quá Giả, Phật Tích Chúng Hoa, Phật Thủy Nguyệt Quang, Phật Trừ Chúng Minh, Phật Nhật Quang Cái, Phật Ổn Hòa Như Lai, Phật Pháp Ý, Phật Sư Tử Oai Tượng Vương Bộ, Phật Thế Hào, Phật Tịnh Âm, Phật Bất Khả Thắng, Phật Lô Di Hằng La, làm giáo thọ trong chúng đó suốt bốn mươi hai kiếp, đều thuộc về quá khứ, đến kiếp ấy mới làm Phật, là bậc Đại Hùng trong hàng trời người, là bậc tướng dũng mãnh trong đạo pháp.

Đức Phật vì hàng trời, người mà giảng dạy giáo pháp không ai sánh kịp. Vua Thế Nhiều nghe và hiểu rõ giáo pháp liền vui vẻ từ bỏ vương vị để làm Tỳ-kheo tên là Đàm-ma-ca-lưu. Tỳ-kheo này phát tâm Bồ-tát, là bậc tài cao, trí tuệ dũng mãnh, không ai hơn được, là bậc siêu vượt thế gian.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng đến chỗ Phật Thế Nhiều Vương cúi đầu đảnh lễ, quỳ gối chấp tay ca ngợi Phật:

*Hào quang sáng vô lượng
Oai thần cũng không cùng
Sáng chói lợi như thế
Không ai sánh bằng được.
Nếu dùng hình mặt trời
Ma-ni, lửa, trăng, nước
Cảnh ấy chẳng thể bằng
Sắc ấy cũng khó sánh.
Nhan sắc thật khó lường
Tối thượng trong thế gian
Âm thanh lớn như thế
Vang khắp các cõi nước.
Hoặc dùng Tam-muội định
Tinh tấn và trí tuệ
Oai đức thật cao vời
Hy hữu và thù thắng.
Niệm thiện thật thâm diệu
Được pháp Phật từ đây
Trí tuệ Phật như biển*

Vô lượng không tận cùng.
Ngu si và sân hận
Không có nơi Thế Tôn
Ca ngợi Phật thế hùng
Muôn đời không thấy đủ.
Phật như cây hoa đẹp
Ai mà chẳng ưa thích
Nơi nơi người trông thấy
Tất cả đều vui mừng.
Khiến con khi làm Phật
Xin được như Pháp vương
Vượt qua bờ sinh tử
Giải thoát hết tất cả.
Bố thí điều phục ý
Giới, nhẫn và tinh tấn
Tam-muội định như vậy
Trí tuệ thật tối thượng.
Nguyện con được thành Phật
Đạt được những việc này
Bao nhiêu điều sợ hãi
Con vẫn được an lành.
Giả sử có trăm ngàn
Vạn ức và cả triệu
Số Phật nhiều như cát
Của cả con sông Hằng.
Số Phật bằng số cát
Đều cúng dường tất cả
Không bằng cầu chánh giác
Dũng mãnh không khiếp sợ.
Ví như nước sông Hằng
Cát chảy khắp thế giới
Gấp bội không tính được
Vô số các cõi nước.
Ánh sáng soi tất cả
Khắp đến những nước này

Sức tinh tấn như vậy
 Oai thần khó thể lường.
 Nếu con làm Thế Tôn
 Cõi nước tuyệt vô cùng
 Mọi người đẹp thù thắng
 Đạo tràng hơn các cõi.
 Nước như cảnh Niết-bàn
 Không có gì sánh kịp
 Con sẽ thường thương xót
 Cứu độ hết mọi người.
 Vãng sinh mười phương cõi
 Tâm họ vui thanh tịnh
 Vị lai đến nước con
 An vui và hạnh phúc.
 Gặp Phật và kính tin
 Là con đạt bậc nhất
 Phát nguyện ở nơi kia
 Sự mong sức tinh tấn.
 Mười phương các Đức Phật
 Đều có tuệ vô ngại
 Luôn nhớ đấng Đại Hùng
 Rõ việc làm tâm con.
 Khiến thân con an trú
 Ở những nơi khổ độc
 Con hành sức tinh tấn
 Nhẫn suốt đời không thôi.

Tỳ-kheo Pháp Bảo Tạng nói lời ca ngợi Đức Thế Nhiều Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác rồi, phát tâm mong cầu đạo Chánh chân Vô thượng Tối Chánh Giác:

– Xin nguyện những gì Đức Như Lai có, con cũng được như vậy. Như Lai nhổ bật những gốc rễ sinh tử khổ đau của loài người, con đều làm như vậy. Xin Phật hãy thuyết giảng kinh, con xin thực hành theo để mau chóng được thọ ký. Khi con thành Phật, khiến cho không ai sánh kịp. Nguyện Phật vì con nói về công đức của các cõi nước Phật, con sẽ vâng theo thực hành và ở trong đó, theo nguyện thiết lập nên

cõi nước Phật cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Thế Nhiêu Vương biết rõ ý nguyện hoàn thiện, sáng suốt, cao cả kia, nên nói kinh cho Bồ-tát Pháp Bảo Tạng: “Ví như một người đong lường nước biển lớn liên tục trong một kiếp còn có thể khô cạn được và làm cho biển cạn đến tận đáy bùn. Như vậy, người chí tâm cầu đạo lẽ nào không đạt đạo. Người mong cầu đạo, tinh tấn không ngưng nghỉ sẽ đạt được điều mà tâm mong muốn”.

Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nghe Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh như vậy vô cùng hoan hỷ, phấn chấn. Đức Phật ấy đã tuyển chọn những điều tốt, xấu của quốc độ thiện ác của hàng trời người ở trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi tùy theo tâm vị ấy mong muốn mà ban cho.

Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh xong, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nhất tâm liền đạt Thiên nhãn, thấy rõ điều xấu tốt của quốc độ thiện ác của hàng trời người trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi chọn những điều nguyện ước của họ kết thành hai mươi bốn kinh nguyện và cho họ thực hành theo.

Bồ-tát tinh tấn nỗ lực tìm cầu khổ nhọc, trải qua vô số kiếp thừa sự cúng dường chư Phật. Chư Phật quá khứ cũng nhiều vô số. Mãi đến về sau, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng chứng quả vị Phật, hiệu là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác Tối Tôn. Đức Phật này có trí tuệ dững mãnh chói sáng, không thể so sánh, hiện đang ở cõi nước vô cùng tốt đẹp, sung sướng. Nơi cõi nước phương khác, Đức Phật giáo hóa vô số chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít ở khắp mười phương, tất cả đều được giải thoát, vượt khỏi sự lo buồn khổ não.

Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường thực hành hai mươi bốn lời nguyện, luôn trân quý, tôn trọng, giữ gìn, kính thuận, tinh tấn thiển hành. Bồ-tát siêu tuyệt khác thường, không ai có thể sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Hai mươi bốn lời nguyện đó là:

1. Khi ta thành Phật, nguyện cho trong nước của ta không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài côn trùng nhỏ nhít. Lời nguyện được thành tựu, ta mới thành Phật. Nếu không đạt được nguyện này thì

ta không bao giờ thành Phật.

2. Khi ta thành Phật, nguyện cho dân chúng trong nước của ta đời sau cũng sinh vào nước của ta và mãi mãi từ đó trở đi sẽ không trở lại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và loài côn trùng. Nếu chúng sinh nào còn trở lại những nơi đó thì ta không thành Phật.

3. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà thân không cùng sắc vàng thì ta không thành Phật.

4. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà loài người và trời khác nhau thì ta không thành Phật.

5. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta đều tự suy biết từ đâu sinh đến đây trong mười ức kiếp trước. Nếu họ không nhớ biết từ đâu sinh đến đây thì ta không thành Phật.

6. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta mà không thấy khắp tất cả thì ta không thành Phật.

7. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà không biết trong tâm người khác đang nghĩ gì thì ta không thành Phật.

8. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà không biết bay thì ta không thành Phật.

9. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà không nghe được tất cả âm thanh thì ta không thành Phật.

10. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta có ái dục thì ta không thành Phật.

11. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta cũng đều được an trú nơi Niết-bàn, nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

12. Khi ta thành Phật, các đệ tử ở trong nước của ta làm cho chư Thiên, dân chúng, loài côn trùng ở trong ngàn ức cõi Phật trong mỗi phương của mười phương đều thành đại đệ tử Duyên giác, nhất tâm thiền định cùng với những đệ tử trong nước của ta trụ đến trăm ức kiếp không thể tính được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

13. Khi ta thành Phật, nguyện cho ánh sáng của ta vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng chư Phật cả trăm ức vạn lần, ánh sáng ấy luôn tỏa chiếu vô số những nơi tối tăm sâu thẳm trong thiên hạ. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng thấy ánh sáng của ta đều sinh tâm từ, làm điều thiện và sinh vào nước của ta. Nếu không như

vậy thì ta không thành Phật.

14. Khi ta thành Phật, nguyện cho chư Thiên, dân chúng và côn trùng trong vô số cõi nước ở mười phương đều đắc quả Duyên giác, chứng quả Thanh văn, nhất tâm tọa thiền. Muốn tính biết tuổi thọ của ta bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp thì không ai có thể biết được giới hạn của nó. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

15. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta, ngoài trừ những người đã nguyện ở trong nước của ta, ngoài ra tuổi thọ của dân chúng không thể tính đếm được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

16. Khi ta thành Phật, dân chúng trong nước của ta không một ai có tâm ác. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

17. Khi ta thành Phật, danh tiếng của ta vang khắp vô số cõi nước trong mười phương. Mỗi chúng đệ tử của chư Phật đều ca ngợi công đức thiện của quốc độ ta. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng khi nghe tên ta đều hân hoan sinh vào nước của ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

18. Khi ta thành Phật, dân chúng nơi các cõi có ai muốn thực hành đạo Bồ-tát, thường nghĩ đến tâm tinh khiết trong sạch của ta thì đến lúc qua đời sẽ có ta và vô số chúng Tỳ-kheo bay đến tiếp đón người ấy cùng đứng trước ta. Ngay khi đó, người ấy sinh vào nước của ta và đạt được Nhất thiết trí. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

19. Khi ta thành Phật, dân chúng ở các phương khác vào đời trước thường làm việc ác, nhưng khi nghe tên của ta rồi thì làm việc đạo chân chánh. Nếu muốn sinh đến nước của ta, thì sau khi qua đời sẽ không sinh trở lại nơi ba đường ác, mà sinh vào cõi nước của ta, tùy tâm mãn nguyện. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

20. Khi ta thành Phật mà các Bồ-tát ở trong nước của ta, ngoài những nguyện công đức ra, không đạt được Nhất sinh bổ xứ thì ta không thành Phật.

21. Khi ta thành Phật, nếu các Bồ-tát ở trong nước của ta không đạt được ba mươi hai tướng tốt thì ta không thành Phật.

22. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở nước ta muốn cúng dường vô số chư Phật ở mười phương, ta sẽ làm cho họ bay đi. Nếu họ muốn đủ

loại vật dụng, thì tự nhiên đều hiện ra trước mặt và họ đem những vật dụng đó cúng dường chư Phật. Sau khi cúng dường khắp các Đức Phật mà chưa đến giữa ngày thì họ trở lại nước ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

23. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở cõi nước của ta nếu muốn thọ trai thì ngay trong bát bửu báu sinh ra thức ăn trăm vị tự nhiên hiện ra trước mặt. Thọ trai xong, những chiếc bát ấy đều tự biến đi. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

24. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát trong nước của ta mà giảng nói kinh, hành đạo không như Phật thì ta không thành Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi còn làm Bồ-tát thường phụng hành hai mươi bốn lời nguyện, tu hành bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, chí nguyện thường dưng mãnh, không hủy phạm kinh pháp, luôn tìm hiểu, không biếng nhác. Bồ-tát từ bỏ vương vị, sống một mình, dứt bỏ tài sắc, tỉnh giác nguyện cầu, viễn ly hoàn toàn. Trải qua vô số kiếp tích góp công đức, Bồ-tát thành tựu quả vị Phật, nhưng vẫn không quên công hạnh trước đây.

Đức Phật dạy:

–Hào quang của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rực rỡ tối thượng, không ai có thể sánh được. Hào quang của chư Phật khác cũng không thể sánh kịp. Trong mười phương vô số chư Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy trượng, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm sáu mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu trăm bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn ba trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn sáu trăm dặm, có

Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm ngàn hai trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn bốn trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai vạn một ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn vạn hai ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám vạn bốn ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười bảy vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi lăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm năm mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn hai trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười lăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm hai mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm trăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn sáu ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba vạn hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu vạn bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ

trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười ba vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi sáu vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm mươi vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai trăm vạn cõi Phật.

Đức Phật dạy:

– Trong mười phương thế giới đều có các Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng như vậy. Riêng ánh sáng từ trên đỉnh đầu của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu ngàn vạn cõi nước. Tại sao ánh sáng của chư Phật tỏa chiếu có gần, có xa? Vốn do túc mạng đời trước, tùy theo công đức thệ nguyện khi còn hành đạo Bồ-tát nên có lớn nhỏ khác nhau, cho đến khi thành Phật, những vị ấy đều đạt được điều nguyện khác nhau. Do vậy ánh sáng chiếu không đồng nhau, còn oai thần của chư Phật thì đồng nhau, tự tại làm theo ý muốn, không thể nói hết được. Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu vô cùng rộng lớn, còn ánh sáng của chư Phật khác đều không thể sánh kịp.

Đức Phật liền ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh:

– Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất hoàn hảo, vô cùng sáng đẹp, không thể so sánh, tuyệt diệu vô cùng.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thù thắng đẹp đẽ hơn cả ánh sáng của mặt trăng, mặt trời gấp trăm vạn ức lần.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tốt đẹp nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hùng vĩ nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh an lành nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là vua trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là tôn quý nhất trong

những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh lâu dài vô tận nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường chiếu rọi đến vô số chỗ tối tăm trong thiên hạ, từ loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít đều được thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không ai là không sinh tâm từ và hoan hỷ. Những kẻ dâm dục, sân hận, ngu si trong thế gian khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, họ đều trở thành người tốt. Những nơi đầy rẫy đau khổ như bị tra khảo, đánh đập, đày đọa trong chốn địa ngục, súc sinh, thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chiếu đến thì sẽ được ngừng nghỉ, không bị hình phạt nữa, và sau khi chết sẽ thoát khỏi mọi sự đau khổ, lo âu.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vang xa đến vô cùng, vô tận, vô số cõi nước trong mười phương. Chư Thiên, loài người, ai ai cũng đều nghe biết, đã nghe biết rồi, không ai mà không được độ thoát.

Đức Phật dạy:

–Không phải chỉ có riêng Ta ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ở mười phương cũng đều ca ngợi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Có thiện nam, thiện nữ nào nghe âm thanh ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như vậy, suốt ngày luôn ca ngợi ánh sáng hoàn thiện ấy, chí tâm tha thiết không ngừng nghỉ, thâm tâm mong cầu được sinh đến cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì những người đó sẽ được chư Bồ-tát, A-la-hán tôn kính và đạt được trí tuệ dũng mãnh. Nếu những người đó về sau được thành Phật, cũng được vô số Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ca ngợi ánh sáng như vậy. Các chúng Tỳ-kheo Tăng, chư Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, Đế vương, dân chúng nghe danh của vị Phật này cũng đều hân hoan vui mừng, ca ngợi tán thán.

Đức Phật dạy:

–Ta chỉ nêu lên một vài nét tiêu biểu mà thôi! Chứ nói về sự tốt đẹp thù thắng và sự an vui hoàn hảo về ánh sáng chói lọi rực rỡ của

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì dù suốt ngày đêm trọn một kiếp cũng không thể nói hết được.

Đức Phật nói về Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi cầu đạo Bồ-tát đã phát hai mươi bốn lời nguyện này.

Bấy giờ, thái tử A-xà-thế cùng năm trăm cư sĩ đại trưởng giả, mỗi người cầm một lọng hoa bằng vàng đem dâng lên Đức Phật, rồi tất cả cùng ngồi qua một bên nghe kinh. Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị trưởng giả nghe hai mươi bốn lời nguyện của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh xong đều rất hân hoan vui mừng. Họ thắm nguyện trong tâm: “Nguyện cho chúng con sau khi thành Phật đều được như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”.

Đức Phật biết ý nguyện của họ nên bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này ở vô số kiếp về sau sẽ được thành Phật như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này tu đạo Bồ-tát từ trước đến nay trải qua vô số kiếp, mỗi người đều đã cúng dường bốn trăm ức Đức Phật, nay lại đến cúng dường Ta. Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị này - vào thời Đức Phật Ca-diếp - đời trước là đệ tử của Ta, nay trở lại cùng gặp gỡ nơi đây cùng với Tỳ-kheo các ông.

Sau khi nghe Đức Phật giảng dạy như vậy, tất cả vô cùng hân hoan vui mừng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thành Phật đến nay trải qua mười tám kiếp, ở nước Tu-ma-đề, ngay tại phương Tây, cách thế giới Diêm-phù-lợi ngàn ức vạn cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được trang hoàng bằng bảy báu tự nhiên: 1. Bạch ngân. 2. Hoàng kim. 3. Thủy tinh. 4. Lưu ly. 5. San hô. 6. Hổ phách. 7. Xa cừ. Bảy báu này tạo thành mặt đất vô cùng rộng rãi, chúng xen lẫn với nhau, ánh sáng rực rỡ của từng loại hòa hợp tạo thành ánh sáng tuyệt diệu. Đất báu mịn màng tự nhiên và rất đặc thù tốt đẹp, không gì sánh được. Đất quý báu, tốt đẹp như vậy được kết thành bởi những châu báu trong khắp mười phương, chúng tự nhiên hợp lại và cùng hóa sinh như vậy, châu báu ấy sánh bằng bảy báu của tầng trời thứ sáu.

Trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-

di, sao, trăng và mặt trời, đệ nhất Tứ Thiên vương, đệ nhị Đao-lợi Thiên đều ở trong hư không. Cõi nước này không có biển lớn, cũng không có biển nhỏ, không có sông lớn, sông nhỏ, cũng không có núi, rừng, khe, hang, không có chỗ tối tăm. Mặt đất bầy bấu ở cõi này đều bằng phẳng, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài côn trùng nhỏ nhít, không có A-tu-luân và các loài rồng, quỷ, thần, không bao giờ có mưa lớn, cũng chẳng có Xuân, Hạ, Thu, Đông. Không có thời tiết quá nóng hay quá lạnh, khí hậu luôn ôn hòa dễ chịu, vô cùng sung sướng không gì sánh được.

Nơi cõi này vạn vật sinh ra tự nhiên, thức ăn thức uống có trăm vị ngon, ý muốn thế nào thì chúng sẽ hiện ra trước mặt như thế ấy. Nếu ý không muốn dùng nữa thì chúng tự nhiên biến mất, giống như vật tự nhiên ở tầng trời thứ sáu, tùy ý thích thế nào thì chúng tự nhiên có đầy đủ.

Trong cõi này chỉ có các bậc Bồ-tát, A-la-hán, không có phụ nữ. Mạng sống rất lâu, tuổi thọ vô số kiếp. Người nữ được vãng sinh đều hóa làm thân nam. Ở cõi này chỉ có vô số Bồ-tát, A-la-hán mà thôi, tất cả đều thông tuệ, nhìn thấu nghe rõ, ở cách xa vẫn trông thấy nhau, từ xa vẫn nghe rõ âm thanh, ngôn ngữ của nhau, đều cùng mong cầu đạo toàn thiện, đồng một giống loại, không có người khác. Những vị Bồ-tát, A-la-hán ở đây có diện mạo đoan chánh, thanh khiết, tuyệt đẹp, đều đồng một sắc diện và không có tướng xấu ác. Các vị Bồ-tát, A-la-hán này đều thông minh trí tuệ và tài giỏi, hùng mạnh. Y phục ở cõi này đều là y phục tự nhiên hóa sinh và tâm thường nghĩ đến đạo đức. Những điều họ muốn nói đều có thể dự đoán biết ý nhau, điều họ nghĩ và nói ra thì thường nói về năm pháp uẩn.

Các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi nói với nhau chỉ nói kinh đạo, không bao giờ nói những điều xấu của người khác. Âm vang ngôn ngữ của họ như tiếng vang của ba trăm đại hồng chung hợp lại. Họ đều kính mến tôn trọng nhau không ai ghét nhau. Họ tùy theo già trẻ, cao thấp, trước sau mà chuyện trò, đồng thời qua lại gặp gỡ nhau dùng nghĩa mà đối đãi. Họ luôn tôn trọng lẫn nhau như anh em, đối đãi nhau bằng nhân nghĩa, không hành động sai lầm và thường nói lời thành thật khuyên dạy lẫn nhau, không có sự chống trái nhau mà hòa nhã vâng lời nhau. Tâm

của họ trong sạch, không có tham luyến, không bao giờ có tâm dâm dục, giận dữ và trạng thái ngu si. Họ không có tâm tà hay nghĩ đến phụ nữ, trí tuệ hoàn toàn mạnh mẽ, tâm vui vẻ ôn hòa, ưa thích kinh đạo. Họ tự biết đời trước và cội nguồn nơi họ sinh ra hay tiền nhân từ vạn ức kiếp về sự thiện ác mất còn, cho đến biết tận cùng cả đời sống hiện tại.

Tinh xá, giảng đường, chỗ giảng dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được làm bằng bảy loại báu tự nhiên như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ cùng nhau hóa sinh thành rất sáng đẹp tuyệt vời, không gì sánh được, không có ai tạo tác, cũng không biết chúng có từ đâu, ai đem chúng đến và rồi chúng sẽ đi đâu.

Do sở nguyện nhiều phước đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cho nên người ở cõi ấy chỉ làm điều thiện, luận kinh nói nghĩa, giảng kinh hành đạo. Trong hội giảng của Phật tự nhiên hóa sinh như vậy. Tinh xá, giảng đường của Phật đều có lan can bằng bảy báu, lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ v.v... làm chuỗi ngọc. Lại dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che bên trên, tự chúng tạo thành năm âm thanh và những âm thanh ấy rất vi diệu, không gì sánh được.

Chỗ ở, nhà cửa v.v... của các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều do bảy báu như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hóa thành và có lan can bằng bảy báu. Lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ làm chuỗi ngọc. Lại có ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che trên. Mỗi châu báu như vậy đều tạo thành năm âm thanh.

Tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chỗ ở của các Bồ-tát, A-la-hán từ trong ra ngoài, ở khắp mọi nơi trong những căn nhà bằng bảy báu đều có ao, hồ, suối, khe, nước chảy tự nhiên. Những ao hồ này đều do bảy báu trang hoàng, như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, xa cừ v.v... cùng nhau tạo thành. Cát ở dưới đáy ao hồ này cũng bằng bảy báu: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có ao thuần là bạch ngân, cát dưới đáy ao toàn là vàng.

Có ao thuần bằng vàng, cát dưới đáy ao toàn là bạch kim.

Có ao thuần bằng thủy tinh, cát dưới đáy ao toàn là lưu ly.
 Có ao thuần bằng lưu ly, cát dưới đáy ao toàn là thủy tinh.
 Có ao thuần bằng san hô, cát dưới đáy ao toàn là hổ phách.
 Có ao thuần bằng hổ phách, cát dưới đáy ao toàn là san hô.
 Có ao thuần bằng xa cừ, cát dưới đáy ao toàn là mã não.
 Có ao thuần bằng mã não, cát dưới đáy ao toàn là xa cừ.
 Có ao thuần bằng bạch ngọc, cát dưới đáy ao toàn là vàng ròng.
 Có ao thuần bằng vàng ròng, cát dưới đáy ao toàn là bạch ngọc.
 Có hai thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân.

Có ba thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh.

Có bốn thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly.

Có năm thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách.

Có sáu thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não.

Trong số ao hồ đó, có hồ dài bốn mươi dặm, có hồ dài tám mươi dặm, có hồ dài một trăm sáu mươi dặm, có hồ dài ba trăm hai mươi dặm, có hồ dài sáu trăm bốn mươi dặm, có hồ dài một ngàn hai trăm tám mươi dặm, có hồ dài hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, có hồ dài năm ngàn một trăm hai mươi dặm, có hồ dài một vạn hai trăm bốn mươi dặm, có hồ dài hai vạn bốn trăm tám mươi dặm. Chiều ngang và rộng của mỗi hồ cũng ngang bằng như vậy. Những hồ tắm này là nơi mà các Bồ-tát, A-la-hán thường tắm gội.

Đức Phật dạy:

–Hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài bốn vạn tám ngàn dặm, rộng cũng tám vạn bốn ngàn dặm. Hồ tắm ấy được tạo thành bởi bảy báu. Cát dưới đáy hồ cũng bằng bảy báu và ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni. Nước trong hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán đều trong sạch, thơm tho, tinh khiết. Trong hồ ấy có trăm loại hoa thơm tự nhiên sinh ra, mỗi loại

đều có màu sắc, hương thơm khác nhau, hoa có ngàn cánh, những đóa hoa này rất thơm, không gì có thể sánh được và không thể diễn tả bằng ngôn từ. Hương của những loài hoa này cũng chẳng phải như hoa của thế gian và nó còn hơn cả hoa trên trời. Hương của hoa này là tinh chất của các loài hoa trong khắp mười phương, chúng tự nhiên sinh ra như vậy. Nước trong hồ chảy thành dòng. Nước hồ chảy không nhanh không chậm và tự tạo thành năm thứ âm thanh.

Đức Phật dạy:

– Vô số cõi Phật, trong mười phương chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít, tất cả sự sinh ra của muôn loài nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được hóa sinh từ hoa sen nơi ao bảy báu, tự nhiên lớn lên, không cần nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, đều ăn món ăn tự nhiên. Thân thể của họ chẳng phải là thân thể của người thế gian, cũng chẳng phải là thân thể của người trên trời, mà thân ấy được tích chứa bằng công đức thiện nên họ được thân thể hư không tự nhiên. Thân thể ấy vô cùng tốt đẹp, không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

– Nếu như bảo kẻ hành khát khốn cùng trong thế gian đứng bên cạnh vua thì mặt mũi, hình dáng của người ấy thế nào? Có phải sắc diện, dáng dấp của người ấy cũng giống như vua chăng?

Hiền giả A-nan thưa:

– Nếu như bảo người hành khát đứng bên cạnh vua thì mặt mũi của người ấy rất xấu xí, không giống như dáng dấp, mặt mũi rất đẹp đẽ của vua gấp trăm ngàn vạn ức lần. Vì sao? Vì trông người hành khát thật là nghèo nàn, khốn khổ, chưa bao giờ được bữa ăn ngon, thức ăn đã tẻ thì làm sao có thể no lòng. Vì ăn như vậy nên gân cốt, tay chân kẻ hành khát rã rời, đứng không vững. Vì không có gì để nuôi thân nên người ấy thường bị đói khát, thiếu thốn, bị rét cóng, sợ hãi, khổ sâu. Những người như vậy do đời trước ngu si thiếu trí tuệ, giàu có mà tham lam, có của cải nhưng không có tâm từ thương xót, không có nhân từ để làm việc, thiếu lòng bác ái, bố thí nhưng lại muốn lợi nhiều về mình, tham tiếc ăn uống và chỉ muốn ăn ngon cho riêng mình. Họ không tin bố thí về sau sẽ được quả báo tốt, lại không tin là làm điều thiện thì đời sau sẽ được phước báo, mà lại mê muội, nhấn tâm càng làm thêm những điều ác. Thế nên đến lúc họ qua đời,

của cải tan tác, chẳng có chút ân đức làm sao có chỗ để cậy nhờ. Vì vậy họ bị rơi vào đường ác, nhận lấy khổ đau. Về sau được thoát khỏi khổ đau, sinh làm người lại ở nơi nhà bần cùng, hạ tiện, thân thể đen đũi, tướng mạo xấu xí, y phục rách rưới không đủ che thân, một mình cô quạnh, đời sống khốn cùng, đói lạnh khổ sở, mặt mày tiêu tụy, chẳng giống loài người. Do nghiệp đời trước người đó đã tạo nên phải chịu hình phạt như vậy, mọi người trông thấy ai mà chẳng xót thương. Những kẻ đó bị vất bỏ giữa phố chợ, đường sá, trần trụi xấu xí, đen đũi xấu ác, chẳng giống loài người.

Vì sao Đế vương lại là vị độc tôn, tốt đẹp nhất trong cõi người? Bởi vì đời trước, khi họ làm người chỉ làm việc thiện, tin ưa kính đạo, ân đức bố thí, nghĩa tình bác ái, nhân từ hoan hỷ, không tham ăn uống, ban bố cho mọi loài không có tham tiếc và không chống trái. Những người được phước đức như vậy, lúc qua đời có phước nghiệp theo cùng nên không đọa vào đường ác. Đời nay sinh làm người được sinh vào nhà quý tộc, tôn quý tự nhiên. Chỉ có vua là bậc chúa tể mới chinh phục được dân chúng, là người hùng mạnh, có diện mạo trắng trẻo, dáng vẻ phương phi, thân thể đoan nghiêm, ai cũng tôn thờ. Họ được thức ăn ngon, y phục đẹp, tha hồ tùy ý ưa thích, tùy theo sự mong muốn tự nhiên những vật dụng sẽ hiện ra không trái ý. Họ được tốt đẹp nhất trong cõi người, hạnh phúc an vui, sắc diện tươi sáng và mọi sự tốt đẹp như vậy.



KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

QUYỂN II

Đức Phật bảo A-nan:

–Như đế vương, tuy có diện mạo tốt đẹp nhất trong cõi người, nhưng nếu đứng bên cạnh Chuyển luân Thánh vương thì diện mạo của nhà vua ấy rất xấu xí, hình dáng chẳng đẹp, giống như người hành khất khi đứng bên cạnh vua vậy. Diện mạo xấu xí của nhà vua không bằng sắc diện đẹp đẽ gấp trăm ngàn vạn lần của Chuyển luân Thánh vương.

Như Chuyển luân Thánh vương đẹp đẽ nhất trong thiên hạ mà đứng bên cạnh Đế thích ở cõi trời thứ hai là Đao-lợi thì diện mạo nhà vua rất xấu, không bằng diện mạo đoan nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần của Thiên Đế thích.

Như Đế thích đứng bên cạnh vua trời thứ sáu thì diện mạo của Đế thích rất xấu, không bằng diện mạo đoan nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần vua trời thứ sáu.

Như vua trời thứ sáu đứng bên cạnh các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì diện mạo của Thiên vương rất xấu, không bằng diện mạo đoan nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần của các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Diện mạo của các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều đoan nghiêm tuyệt hảo, không thể so sánh. Đó là những người tiếp nối nơi đạo quả Niết-bàn.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nơi cư ngụ, nhà cửa, tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán - bên trong hay bên ngoài, trên mỗi hồ tắm - đều có cây bảy báu:

Có cây thuần bằng bạc, có cây thuần bằng vàng, có cây thuần bằng thủy tinh, có cây thuần bằng lưu ly, có cây thuần bằng bạch ngọc, có cây thuần bằng san hô, có cây thuần bằng hổ phách, có cây thuần bằng xa cừ. Mỗi loại cây như vậy tự mọc thành hàng khác nhau.

Lại có hai loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành bạc, lá vàng, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành vàng, lá bạc, hoa vàng, quả bạc. Đây là cây được tạo thành bởi hai loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có ba loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá bạc, hoa vàng, quả thủy tinh. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả thủy tinh. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân bạc, cành vàng, lá thủy tinh, hoa bạc, quả vàng. Đây là cây được tạo thành bởi ba loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có bốn loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa vàng, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành bạc, lá vàng, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân thủy tinh, cành vàng, lá bạc, hoa lưu ly, quả thủy tinh. Đây là cây được tạo thành bởi bốn loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa vàng, quả lưu ly. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả san hô. Cây san hô, gốc san hô, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả lưu ly. Đây là cây được tạo thành bởi năm loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hổ phách. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa hổ phách, quả san hô. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa hổ phách, quả vàng. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, cành

hổ phách, lá thủy tinh, hoa vàng, quả bạc. Cây san hô, gốc san hô, thân hổ phách, cành bạc, lá vàng, hoa thủy tinh, quả san hô. Cây hổ phách, gốc hổ phách, thân san hô, cành vàng, lá bạc, hoa lưu ly, quả thủy tinh. Đây là cây được tạo thành bởi sáu loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có bảy loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, đốt thủy tinh, cành lưu ly, lá san hô, hoa hổ phách, hoa xa cừ, quả bạc. Cây vàng, gốc vàng, thân thủy tinh, đốt lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa xa cừ, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, đốt san hô, cành hổ phách, lá xa cừ, hoa bạch ngọc, quả vàng. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, đốt hổ phách, cành bạch ngọc, lá xa cừ, hoa thủy tinh, quả bạc. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân hổ phách, đốt bạch ngọc, cành bạc, lá ngọc minh nguyệt, hoa vàng, quả thủy tinh. Cây hổ phách, gốc hổ phách, thân bạch ngọc, đốt san hô, cành lưu ly, lá xa cừ, hoa thủy tinh, quả vàng. Cây bạch ngọc, gốc bạch ngọc, thân xa cừ, đốt lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa vàng, quả ngọc ma-ni. Đây là cây được tạo thành bởi bảy loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Những hàng cây này thường giáp nhau, những thân cây thẳng tắp, từng cành cây giao nhau, từng nhánh lá hướng về nhau, những bông hoa đối xứng tốt tươi xinh đẹp, và những trái cây đều như nhau.

Đức Phật bảo:

–Tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh có ao tắm bảy báu bao quanh cả bên trong lẫn bên ngoài và trên các cây bảy báu đều hiện rõ hình ảnh các vị Bồ-tát, A-la-hán. Trong nhà bảy báu, ngoài ao tắm bảy báu vây quanh, còn có cây bảy báu nhiều đến ngàn trăm hàng lớp, mỗi một hàng cây như vậy tự tạo ra năm âm thanh vô cùng tuyệt diệu, không gì sánh bằng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Như vua ở thế gian có vạn loại âm thanh kỹ nhạc, không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt vời gấp trăm ngàn vạn ức lần của Chuyển luân Thánh vương. Nhưng vạn loại âm thanh kỹ nhạc của Chuyển luân Thánh vương cũng không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt diệu gấp trăm ngàn vạn ức lần ở cõi trời là Đao-lợi. Vạn loại âm thanh kỹ nhạc trên trời Đao-lợi lại không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt diệu gấp

trăm ngàn vạn ức lần trên tầng trời thứ sáu. Vạn loại tiếng kỹ nhạc trên tầng trời thứ sáu cũng không bằng một âm thanh tuyệt diệu gấp trăm ngàn vạn ức lần của hàng cây bảy báu trong cõi nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cũng có vạn loại kỹ nhạc tự nhiên tuyệt vời.

Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán muốn tắm thì mỗi vị tự vào trong hồ tắm bảy báu ấy để tắm. Các vị Bồ-tát và A-la-hán muốn tắm thì mỗi vị tự vào trong hồ tắm bảy báu ấy để tắm. Các vị Bồ-tát và A-la-hán có ý muốn làm cho nước ngập đến chân thì nước sẽ ngập đến chân, ý muốn làm cho nước ngập đến đầu gối thì nước sẽ đến đầu gối, ý muốn làm cho nước ngập đến lưng thì nước sẽ ngập đến lưng, ý muốn làm cho nước ngập đến nách thì nước sẽ đến nách, ý muốn làm cho nước ngập đến cổ thì nước sẽ đến cổ, ý muốn làm cho nước tự gội lên thân thì nước sẽ gội lên thân, ý muốn làm cho nước trở lại vị trí cũ thì nước sẽ trở lại vị trí cũ. Cứ như vậy tùy theo sự mong muốn của mỗi người mà nước tự nhiên dâng lên.

Đức Phật dạy:

–Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán đã tắm xong, mỗi vị ngồi trên một hoa sen. Ngay khi ấy, khắp bốn phương tự nhiên có nhiều thứ gió nổi lên. Những thứ gió này chẳng phải gió của thế gian, cũng chẳng phải gió trên trời, mà những thứ gió này đều là những thứ gió tự nhiên trong khắp mười phương cùng hợp lại và hóa sinh ra. Những thứ gió này không lạnh lắm, cũng không nóng lắm mà nó luôn luôn ôn hòa, mát mẻ, dễ chịu, không có thứ gió nào sánh bằng. Những thứ gió này từ từ nổi lên, không chậm cũng không nhanh mà lại trung bình vừa phải và tùy theo trường hợp. Khi gió thổi vào cây bảy báu ở cõi nước ấy thì những cây bảy báu đó tự phát ra năm âm thanh. Những thứ gió này thổi đến hoa, làm cho hoa bao phủ cả nước Phật. Và những đóa hoa ấy tự tung lên Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, mềm mại, tốt đẹp, không gì sánh được. Khi hoa sắp tàn héo tức thì tự nhiên những ngọn gió thổi hoa héo ấy đi. Khi ấy bốn phương tự nhiên lại có gió nổi lên thổi vào cây bảy báu và cây bảy báu đó tự phát ra năm âm thanh. Những thứ gió thổi vào hoa, tự nhiên hoa tung lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa ấy rơi

xuống đất, thì tự nhiên những thứ gió lại thổi vào hoa héo bay đi. Khi ấy, bốn phương tự nhiên lại có gió nổi lên thổi vào hoa của cây bảy báu. Như thế, gió thổi đến bốn lần trong những vị Bồ-tát, A-la-hán cõi đó, có người chỉ muốn nghe kinh, có người chỉ muốn nghe tiếng âm nhạc, có người chỉ muốn nghe mùi thơm của hoa, có người không muốn nghe kinh, có người không muốn nghe năm thứ âm thanh có người không muốn nghe mùi thơm của hoa. Người nào muốn nghe, tức thì họ được nghe; còn những ai không muốn nghe thì chỉ người ấy không nghe. Tất cả đều tùy theo ý họ muốn một cách tự nhiên, không trái với tâm mong cầu của họ.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán lúc tắm xong, mỗi vị tự đi ra. Các vị Bồ-tát, A-la-hán ấy tự hành đạo theo cách riêng, trong đó có người giảng nói kinh nơi đất bằng, có người tụng kinh nơi đất bằng, có người thuyết kinh nơi đất bằng, có người thọ trì kinh nơi đất bằng, có người nghe kinh nơi đất bằng, có người niệm kinh nơi đất bằng, có người suy gẫm đạo kinh nơi đất bằng, có người nhất tâm tọa thiền nơi đất bằng, có người kinh hành nơi đất bằng. Lại nữa có người giảng kinh trong hư không, có người tụng kinh trong hư không, có người thuyết kinh trong hư không, có người thọ trì kinh nơi hư không, có người nghe kinh trong hư không, có người niệm kinh trong hư không, có người suy gẫm đạo kinh trong hư không, có người nhất tâm tọa thiền trong hư không, có người kinh hành trong hư không. Hơn nữa, có người chưa đắc đạo Tu-đà-hoàn thì đạt được đạo Tu-đà-hoàn, có người chưa đắc đạo A-na-hàm thì đạt được đạo A-na-hàm, có người chưa đắc đạo A-la-hán thì đạt được đạo A-la-hán, có người chưa đạt đạo Bồ-tát Bất thoái chuyển thì đạt được đạo Bồ-tát Bất thoái chuyển. Mỗi vị Bồ-tát và A-la-hán đều tự thuyết kinh hành đạo, tất cả đều được đắc đạo, không ai mà không hoan hỷ phấn chấn.

Trong những vị Bồ-tát ấy, có vị muốn được cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thì vân tập đầy đủ ngay trước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà đánh lễ, quỳ gối, chấp tay bạch Phật và từ giã ra đi để cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh im lặng nhận lời và làm cho các vị Bồ-tát đi cúng dường ấy đều rất hoan hỷ. Số Bồ-tát ấy tính đến ngàn vạn ức người, vô số không thể tính kể, đều là bậc trí tuệ dũng mãnh, mỗi người tự bay đi,

hàng hàng người bay đuổi theo sau. Họ bay phân tán ra đến chỗ vô số chư Phật trong khắp mười phương. Họ cùng đảnh lễ dưới chân Phật rồi cúng dường chư Phật.

Những vị Bồ-tát ấy, ý muốn được vạn loại vật dụng tự nhiên hiện ngay trước mặt, có trăm loại hoa nhiều sắc màu xen lẫn, tự nhiên có trăm loại cờ phướn sắc sỡ nhiều màu, tự nhiên có y kiếp-ba-dục, tự nhiên có bầy báu, tự nhiên có đèn sáng, tự nhiên có vạn loại âm nhạc v.v... tất cả đều hiện ngay trước mặt. Hoa, hương và vạn loại vật tự nhiên đó chẳng phải là vật của thế gian, cũng chẳng phải là vật trên trời. Vạn loại vật này đều là những vật trong khắp mười phương tự nhiên kết hợp lại mà hóa sinh ra. Người nào có ý muốn tự nhiên chúng sẽ hóa sinh ngay trước mặt. Và ý muốn không dùng nữa, chúng sẽ tự hóa đi. Các vị Bồ-tát cùng đem những vật dụng đó cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát và các vị A-la-hán, rồi họ lần lượt đi nhiều chung quanh nhiều vòng. Tùy theo ý muốn liền có được mọi thứ và vô cùng vui sướng không thể nói được.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được bốn mươi dặm hoa thì tự nhiên bốn mươi dặm hoa sẽ hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa ngát hương tươi đẹp này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được một trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên một trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được ba trăm hai mươi dặm

hoa, thì tự nhiên ba trăm hai mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được sáu trăm bốn mươi dặm hoa, thì tự nhiên sáu trăm bốn mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa, thì tự nhiên năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một vạn hai trăm bốn mươi dặm hoa, thì tự nhiên một vạn hai trăm bốn mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai vạn bốn trăm tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên hai vạn bốn trăm tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn tất cả những bông hoa héo ấy đi.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được năm vạn dặm hoa, thì tự nhiên năm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được mười vạn dặm hoa, thì tự nhiên mười vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên hai mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được bốn mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên bốn mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được tám mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên tám mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống.

Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên một trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được ba trăm vạn dặm hoa, thì tự nhiên ba trăm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được bốn trăm vạn dặm hoa, thì tự nhiên bốn trăm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Tâm ý của các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ phấn chấn. Họ ở trong hư không cùng cầm hoa tung lên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa ấy tự nhiên hợp lại thành một bông hoa nở tròn với những cánh hoa bằng nhau. Hoa lại mềm mại tươi đẹp gấp bội những đóa hoa đẹp trước. Những đóa hoa có trăm ngàn màu sắc và mỗi một màu hoa có mùi hương khác nhau. Không có ngôn từ nào để diễn tả được mùi hương của hoa.

Các Bồ-tát rất vui mừng, cùng ở trong hư không hòa âm tạo thành những kỹ nhạc tự nhiên. Ngay lúc ấy, chư Phật, các Bồ-tát, A-la-hán đều cảm thấy an lạc không thể nói được. Các Bồ-tát đều ngồi nghe kinh, nghe xong, họ tụng đọc rất lưu loát, biết rõ kinh đạo và trí tuệ thêm sáng suốt.

Những hoa thơm ở cõi này vừa khô héo liền tự rơi xuống đất và tự nhiên có những ngọn gió thổi cuốn đi tất cả. Lúc ấy trong cõi của chư Phật, từ cõi Tứ Thiên vương thứ nhất đến cõi trời ba mươi sáu, các Bồ-tát, A-la-hán và chư Thiên đều ở trong hư không cùng nhau tạo thành những âm thanh kỹ nhạc. Những vị trời đến trước, chuyển dần cho người đến sau, những người đến sau xoay vần cúng dường như trước. Cứ thế mà luân phiên nhau không bao giờ chấm dứt. Những vị

trời hoan hỷ nghe kinh, cùng tạo thành những âm nhạc. Trong lúc này họ vô cùng an lạc, hạnh phúc.

Các Bồ-tát cúng dường, nghe kinh xong, đều đến đánh lễ chư Phật rồi đi ra. Họ lại bay đến khắp mười phương - vô số cõi Phật - để cúng dường và nghe kinh. Mỗi vị cũng lần lượt như trước để cúng dường chư Phật. Đến gần giữa trưa, các Bồ-tát mới bay trở về nước của mình. Họ đánh lễ trước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rồi ngồi xuống một bên nghe kinh. Nghe kinh xong, họ rất hoan hỷ.

Đức Phật dạy:

–Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán sắp thọ thực, tức thì tự nhiên nơi ghế bầy báu có tám vải kiếp-ba sẵn có tòa ngồi bằng nhung gấm rất êm ái. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ngồi xuống, và trước mặt tự nhiên đều có bát bằng bầy báu, trong bát tự nhiên có đầy đủ thức ăn trăm vị. Những thức ăn này không phải là mùi vị của thức ăn thế gian, cũng chẳng phải là mùi vị của thức ăn trên trời. Thức ăn trăm vị này đều là tính chất những thức ăn tự nhiên trong khắp mười phương, có hương vị tuyệt vời không gì sánh được, tự nhiên chúng hóa sinh ra. Những thức ăn ấy có vị ngọt ngon lạ. Tùy theo sở thích của mỗi người mà bát tự nhiên hiện ra. Các Bồ-tát, A-la-hán, có vị muốn được bát bằng bạc, có vị muốn được bát bằng vàng, có vị muốn được bát bằng thủy tinh, có vị muốn được bát bằng lưu ly, có vị muốn được bát bằng san hô, có vị muốn được bát bằng hổ phách, có vị muốn được bát bằng bạch ngọc, có vị muốn được bát bằng xa cừ, có vị muốn được bát bằng mã não, có vị muốn được bát bằng ngọc minh nguyệt, có vị muốn được bát bằng ngọc ma-ni, có vị muốn được bát bằng vàng ròng v.v... Trong những chiếc bát ấy có đầy những thức ăn trăm vị, tùy ý người dùng mà tự nhiên có được chứ không từ đâu đến, cũng không do ai làm ra.

Các Bồ-tát, A-la-hán đều thọ thực, thức ăn không ai nhiều, cũng không ai ít, tự nhiên bằng nhau. Các Bồ-tát, A-la-hán thọ thực không nói ngon hay dở, cũng không vì ngon mà vui. Thọ thực xong, những bát cơm và tòa ngồi đều tự nhiên biến mất. Khi sắp thọ thực nó sẽ hóa sinh trở lại như trước. Các Bồ-tát, A-la-hán với tâm thanh khiết, không nghĩ đến việc ăn uống, chỉ dùng để nuôi dưỡng khí lực nên các thực phẩm ấy tự nhiên tiêu hóa hết.

Đức Phật bảo A-nan:

– Khi Đức Phật A-di-đà thuyết pháp cho các Bồ-tát và A-la-hán thì tất cả đều hội họp ở trên giảng đường. Các Bồ-tát, A-la-hán và chư Thiên, dân chúng trong cõi nước ấy tập trung nhiều vô số, không thể tính đếm được. Họ bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, đánh lễ rồi ngồi xuống nghe kinh. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vì các Tỳ-kheo Tăng, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, dân chúng giảng nói rộng về đại kinh đạo trí. Mọi người nghe hiểu kinh, đạo tâm được khai mở, nên rất hoan hỷ phấn chấn. Ngay khi ấy, những ngọn gió từ bốn phương tự nhiên thổi đến khiến cho những hàng cây bảy báu tạo thành năm loại âm thanh. Những ngọn gió ấy lại thổi vào hoa bảy báu, khiến hoa bay lên che trên cõi nước ấy, rồi từ trên hư không rơi xuống. Hoa rất thơm và tươi đẹp, hương thơm tỏa khắp cõi nước. Hoa tự rải lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, các Bồ-tát và A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày bốn tấc. Khi hoa vừa héo, tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn hoa héo ấy đi. Ngay lúc đó, tức thì bốn phương tự nhiên lại có những ngọn gió nổi lên thổi vào cây bảy báu, khiến cây bảy báu tạo thành năm loại âm thanh. Những ngọn gió thổi vào hoa của cây bảy báu, hoa cũng như trước, tự nhiên rải lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chư Bồ-tát và A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc. Khi hoa vừa héo, tự nhiên có những ngọn gió thổi những hoa héo ấy bay đi.

Những ngọn gió thổi hoa như vậy đến bốn lần tức thì chư Thiên ở cõi trời thứ nhất Tứ Thiên vương, chư Thiên ở cõi trời thứ hai Đao-lợi, chư Thiên ở cõi trời thứ ba, chư Thiên ở cõi trời thứ tư, chư Thiên ở cõi trời thứ năm, chư Thiên ở cõi trời thứ sáu, chư Thiên ở cõi trời thứ bảy Phạm thiên, cho đến chư Thiên ở cõi trời thứ mười sáu, đến chư Thiên ở cõi trời ba mươi sáu đều đem vạn loại đồ vật tự nhiên của cõi trời, trăm thứ hoa đủ các sắc màu, trăm loại tạp hương, trăm thứ nhung gấm nhiều màu, trăm thứ vải kiếp ba, vạn loại kỹ nhạc, hóa hiện càng lúc càng nhiều càng đẹp, tuần tự đến đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và cúng dường Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán.

Chư Thiên lại thổi những âm nhạc hay để làm vui Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán. Ngay lúc ấy, ai cũng vui vẻ, an lạc không thể diễn tả được. Các vị trời đến trước thì cúng dường

trước, đến sau thì cúng dường sau, rồi tuần tự lui ra có thứ lớp.

Nơi phương Đông có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không thể tính kể, cùng đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong rồi ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát đó hoan hỷ vô cùng, liền đứng dậy cúi đầu lễ Phật rồi đi ra.

Nơi phương Tây có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không thể tính kể, cùng đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, rồi ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát này rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Phương Bắc cũng có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát đó hoan hỷ vô cùng, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Phương Nam có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các Bồ-tát rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Bốn phương góc cũng có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ Đức Phật ấy. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các Bồ-tát rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Đức Phật dạy:

– Tám phương trên dưới cũng có vô số chư Phật đều bảo các Bồ-

tát bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để cúng dường và nghe kinh, lần lượt từ phương trên đến phương dưới rồi lui ra.

Tám phương đều có vô số cõi Phật, mỗi một phương chư Phật nhiều như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Mỗi Đức Phật bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trước hết đánh lễ dưới chân Đức Phật A-di-đà rồi ngồi nghe kinh. Sau khi nghe kinh, các Bồ-tát rất hoan hỷ, đứng dậy đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà lui ra.

Chư Phật phương trên bảo các vị Bồ-tát bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để cúng dường và nghe kinh. Cứ lần lượt, lớp trước lui ra, lớp sau lại đến, cúng dường như vậy liên tục không bao giờ ngừng nghỉ.

Bấy giờ, Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Nhiều như số cát sông Hằng
Cõi Phật phương Đông cũng thế
Mỗi Đức Phật bảo Bồ-tát
Cung kính lễ Vô Lượng Giác.
Phương Tây, Nam, Bắc cũng vậy
Như vậy hằng hà sa cõi
Chư Phật đều bảo Bồ-tát
Cung kính lễ Vô Lượng Giác.
Mười phương Bồ-tát bay về
Mang vải đựng đầy hoa thơm
Những đồ vật quý cõi trời
Đến cúng dường Vô Lượng Giác.
Tất cả Bồ-tát vân tập
Kính lễ bậc sáng vô lượng
Chấp tay đi nhiều ba vòng
Ngợi khen Phật Vô Lượng Giác.
Mang hoa thơm tung lên Phật
Tam thanh tịnh ngợi khen Ngài
Đứng trước Phật tự thưa rằng:
–Nguyện cõi con cũng như đây.
Hoa được tung, tụ giữa trời
Kết thành lọng trăm do-tuần*

*Cán lọng trang hoàng rất đẹp
Phủ che trên khắp chúng hội.
Bồ-tát đều tập trung đến
Khó thay gặp cõi chư Tôn
Những ai được nghe danh Phật
Được nhiều lợi ích an lành.
Hạng chúng ta được đức này
Biết bao tốt đẹp cõi đây
Thấy nước ta như giấc mộng
Vô số kiếp Tịnh độ này.
Thấy Bồ-tát nhiều quanh Phật
Oai thần dũng mãnh, sống lâu
Chúng hội an nhiên thanh tịnh
Vô số kiếp khó nghĩ bàn.
Lúc ấy Thế Tôn mỉm cười
Ba mươi sáu ức do-tha
Ánh sáng từ miệng phát ra
Chiếu sáng khắp vô số cõi.
Trở lại xoay vây quanh Phật
Ba vòng nhập vào trên đỉnh
Ánh sáng bỗng nhiên không hiện
Trời người ai cũng vui mừng.
Quán Âm rời tòa đứng dậy
Sửa y, đánh lễ, hỏi thưa
Bạch Phật vì sao mỉm cười
Cúi xin nói ý cho con.
Chỉ dạy con bản tánh Không
Thương giúp thành trăm tướng phước
Ai nghe thấy âm thanh này
Cũng đều vui vẻ hân hoan.
Tiếng Phạm như tiếng sấm rền
Tám loại âm thanh tuyệt diệu
Phật truyền dạy bảo Quán Âm
Nay Ta nói ông hãy nghe.
Các Bồ-tát khắp thế giới*

Đến Tu-ma-đề lễ Phật
 Nghe pháp hoan hỷ phụng hành
 Chóng được về nơi thanh tịnh.
 Đã đến nước nghiêm tịnh này
 Chóng được đầy đủ thần túc
 Mắt thấy suốt, tai nghe khắp
 Và biết rõ ràng đời trước.
 Phật Vô lượng thọ ký Ta
 Vốn Ta đời trước nguyện rằng:
 –Tất cả người nghe thuyết pháp
 Chóng sinh đến nước của Ta.
 Nguyện của Ta đều viên mãn
 Từ các nước họ sinh đến
 Thấy đều sinh đến cõi này
 Một đời được bất thoái chuyển.
 Bồ-tát nào luôn khởi nguyện
 Muốn khiến nước như cõi Ta
 Cũng nhớ độ cho tất cả
 Làm cho nguyện đến mười phương.
 Nhanh chóng để có thể đi đến
 Thế giới cõi nước an vui
 Đến cõi vô lượng ánh sáng
 Cúng dường nơi vô số Phật.
 Phụng sự vạn ức Thế Tôn
 Biến hóa bay khắp các nước
 Cung kính cúng dường rồi đi
 Trở về thế giới Cực lạc.
 Người mà không có công đức
 Chẳng được nghe đến tên kinh
 Chỉ người giữ giới thanh tịnh
 Mới được nghe chánh pháp này.
 Từng được gặp đấng Đại hùng
 Liền tin nhận sự việc này
 Cung kính lãnh hội phụng hành
 Hết lòng vui mừng phấn chấn.

Biếng trễ, kiêu mạn, xấu xa
Khó mà tin tưởng pháp này
Ai từng gặp Phật đời trước
Thích nghe lời Thế Tôn dạy.
Ví như người mù bẩm sinh
Muốn đi theo người dẫn đường
Thanh văn, Đại thừa còn không
Hướng chi đến kẻ phàm phu.
Sao mà hiểu rõ ý Phật
Thanh văn không rõ hạnh Phật
Phật-bích-chi cũng như vậy
Riêng Chánh giác mới biết được.
Nếu tất cả đều thành Phật
Trí tuệ thanh tịnh vốn Không
Dầu trải qua vạn ức kiếp
Trí Phật thật không thể sánh.
Giảng luận bàn vô số kiếp
Trọn cuộc đời cũng không biết
Trí tuệ Phật quá vô biên
Hành như thế đạt thanh tịnh.
Theo Ta dạy mới kính tin
Chỉ người này mới hiểu rõ
Tin thọ những điều Phật dạy
Đó là chứng quả đệ nhất.
Khó thay làm được thân người
Phật tại thế rất khó gặp
Có trí tin chưa thể đạt
Người nghe tinh tấn mong cầu.
Lắng nghe giáo pháp không quên
Gặp rồi cung kính rất vui
Khéo hay thân cận bên Ta
Thế cho nên phát tâm đạo.
Giả sử lừa đầy thế giới
Vượt qua để được nghe pháp
Chắc chắn sẽ được làm Phật

Vượt tất cả sinh - già - chết.

Đức Phật bảo A-nan:

–Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nói kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán xong, trong chúng trời người những ai chưa đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn thì đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn. Những ai chưa đạt được đạo quả Tư-đà-hàm thì đạt được đạo quả Tư-đà-hàm. Những ai chưa đạt được đạo quả A-na-hàm thì đạt được đạo quả A-na-hàm. Những ai chưa đạt được đạo quả A-la-hán thì đạt được đạo quả A-la-hán. Những ai chưa đạt được Bồ-tát Bất thoái chuyển thì đạt được Bồ-tát Bất thoái chuyển.

Đức Phật A-di-đà ngay khi đó tùy theo sự mong cầu đạo quả xưa kia của họ, tùy tâm ý của họ ưa thích mong cầu nhiều hay ít, Ngài sẽ nói kinh và ấn chứng khiến cho những người ấy chóng được kiến đạo, được trí tuệ sáng suốt và cảm nhận sự hỷ lạc. Người có sở nguyện về lý kinh đều ưa thích tụng đọc. Mỗi người tự tụng đọc kinh pháp thông suốt, không có nhàm chán.

Trong những Bồ-tát, A-la-hán đó, có người tụng kinh với âm thanh như sấm rền, có người nói kinh như gió lốc, mưa rào. Khi ấy các Bồ-tát, A-la-hán mỗi người tự nói kinh hành đạo như thế, trọn một kiếp mà vẫn không bao giờ biếng nhác. Tất cả đều đạt được trí tuệ dũng mãnh, thân thể thư thái, không bao giờ bị bệnh tật, đau đớn. Những lúc đi, đứng, nằm ngồi, thân họ đều khỏe mạnh. Như chúa trong loài sư tử ở chốn rừng sâu, cần đến nơi nào thì hướng thẳng đến đó mà không bị ngăn chặn. Các Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh lúc nói kinh, hành đạo đều dũng mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần, không có ý thắc mắc nghi ngờ. Tất cả do tâm tạo nên, không do dự tính toán, là chúa trong loài sư tử. Sự hùng mạnh trăm ngàn vạn ức lần của sư tử chúa cũng không bằng sự dũng mãnh của Mục-kiền-liên đệ tử thứ hai của Phật. Tuy nhiên, sự dũng mãnh của Mục-kiền-liên cũng không thể nào sánh kịp với các Bồ-tát và A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Sự dũng mãnh của Ma-ha Mục-kiền-liên đối với những A-la-hán trong các cõi khác rất cao tột, không thể so sánh. Ma-ha Mục-kiền-liên bay đi hay dừng lại đều thể hiện trí tuệ dũng mãnh, thấy

nghe xuyên suốt, biết mọi sự quá khứ, vị lai hay hiện tại khắp mười phương. Nhưng nếu đem trăm ngàn vạn ức thần lực và trí tuệ dũng mãnh ấy hợp lại làm một cũng không thể nào sánh kịp trí tuệ và thần lực của một vị A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đem trăm ngàn vạn ức lần hợp lại làm một trí tuệ dũng mãnh so với các A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì đức ấy không bằng trí tuệ dũng mãnh của một A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Khi ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên là A-dật, đến trước Phật, quỳ gối chấp tay thưa:

– Bạch Thế Tôn! Các A-la-hán trong cõi nước Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn chăng? Con muốn được nghe về điều này.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

– Nếu ông muốn biết, hãy nhìn những ngôi sao ở khắp bốn cõi thiên hạ. Ông có thấy chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

– Thưa vâng, con đều thấy hết.

Đức Phật dạy:

– Đệ tử thứ hai của Ta là Ma-ha Mục-kiền-liên bay khắp bốn cõi thiên hạ trong một ngày một đêm, đếm những ngôi sao ấy và biết có bao nhiêu ngôi sao. Như vậy, các ngôi sao ở bốn cõi thiên hạ rất nhiều không thể tính hết được, mà Mục-kiền-liên còn tính được các ngôi sao ở khắp bốn cõi thiên hạ, gấp trăm ngàn vạn ức lần như vậy.

Đức Phật dạy:

– Như nước trong biển cả ở bốn cõi thiên hạ, đem bớt đi một giọt, có thể làm cho nước biển ấy vơi chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

– Lấy bớt trăm ngàn vạn ức đấu nước trong biển cả cũng không thể làm cho biển giảm đi chút nào.

Đức Phật dạy:

– Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà tuy có nhập Niết-bàn thì cũng như lấy một giọt nước trong biển cả vậy, không thể làm cho các A-la-hán bị giảm để biết là còn ít. Lấy đi một khe nước của biển cả, có thể làm cho nước biển vơi bớt chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Lấy bớt trăm ngàn vạn ỨC khe nước cũng không thể làm cho nước biển giảm đi để có thể nhận biết được có giảm.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn thì cũng như lấy bớt một khe nước trong biển cả, không thể làm giảm đi các A-la-hán để mà biết được ít vì giảm. Giảm đi một sông Hằng, nước trong biển cả có thể giảm bớt không?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Lấy đi trăm ngàn vạn ỨC sông Hằng, nước trong biển cả cũng không thể làm với bớt đi để có thể nhận biết.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong nước Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn vô số thì những vị mới đắc quả A-la-hán trong hiện tại ở nước ấy cũng nhiều vô số, hoàn toàn không bị tăng giảm. Làm cho những dòng nước khắp thiên hạ đều chảy vào trong biển cả, lẽ nào có thể làm cho nước biển được tăng thêm chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Không thể làm cho nước biển tăng thêm được. Vì sao? Vì biển cả là vua trong những dòng nước khắp thế gian, cho nên có thể dung chứa tất cả mà không tăng không giảm.

Đức Phật dạy:

–Cũng vậy, làm cho vô số chư Thiên, loài người và tất cả những loài côn trùng ở trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhiều vô cùng, không thể tính hết. Các Bồ-tát, A-la-hán và chúng Tỳ-kheo Tăng trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng một thường pháp như nhau nên tăng thêm nhiều. Vì sao? Vì cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi an vui tối thắng trong số các cõi Phật khắp mười phương, là vua trong chúng Bồ-tát. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là một nước oai hùng nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là châu báu quý giá nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi tồn tại dài lâu nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi kỳ diệu nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi rộng lớn nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi vô vi, hoàn toàn tự nhiên nhất trong

vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi hạnh phúc, tốt đẹp, sáng láng, vui vẻ tột đỉnh nhất.

Tại sao chỉ riêng cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thù thắng tuyệt hảo nhất? Vốn xưa kia khi Bồ-tát cầu đạo, đã có nguyện lực dũng mãnh, tinh tấn không lười nhác, tích tụ nhiều phước đức nên mới được như vậy.

Bồ-tát A-dật vô cùng hoan hỷ, quỳ gối chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh có những A-la-hán nhập Niết-bàn nhiều vô số và những sự tốt đẹp tối thắng, những an vui tuyệt hảo nhất mà vô số cõi nước khác không thể so sánh, chính là chỉ riêng cõi Phật chăng?

Đức Phật dạy:

–Chỗ cửa của các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là nhà cửa bầy bấu, có người ở trong hư không, có người ở nơi đất liền, có người ý muốn làm cho nhà cửa thật cao thì nhà cửa sẽ cao, có người ý muốn làm cho nhà cửa thật lớn thì nhà cửa sẽ lớn, có người ý muốn làm cho nhà cửa ở trong hư không thì nhà cửa sẽ ở trong hư không... Tất cả đều tự nhiên tùy ý làm theo sự mong muốn. Trong đó có những người không thích có nhà thì họ được tùy theo ý muốn làm việc khác. Vì sao? Sở dĩ được như thế là do đời trước - khi còn cầu đạo Bồ-tát - những người này có tâm từ, tinh tấn làm nhiều điều thiện, phước đức tích tụ nên đạt được quả tốt đẹp như vậy. Còn những ai không được quả như ý là do đời trước - khi còn cầu đạo - thiếu tâm từ, không tinh tấn, ít làm điều thiện nên phước đức ít ỏi, tự nhiên gặp chuyện không tốt. Về y phục và thực phẩm ở cõi này đều tự nhiên đầy đủ, bình đẳng, tùy theo đức của người đó nhiều hay ít nên quả báo cũng không giống nhau. Nếu ai biết tinh tấn dũng mãnh sẽ gặp được những phước báo tốt.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông có thấy nơi cư trú của Thiên vương ở cõi trời thứ sáu chưa?

Bồ-tát A-dật đáp:

–Thưa vâng, con có thấy.

Đức Phật bảo:

–Giảng đường, nhà cửa ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần so với nơi cư trú của Thiên vương cõi trời

thứ sáu. Các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều thấy, nghe thông suốt tất cả. Họ thấy biết mọi sự kiện thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương. Họ biết vô số dân chúng trên trời, dưới trời và những loài súc sinh, côn trùng nhỏ bé. Họ biết những điều thiện ác mà tâm ý chúng sinh nhớ nghĩ, miệng muốn nói. Và biết cả thời gian năm nào, kiếp nào những chúng sinh ấy được sinh vào cõi người, vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, biết thực hiện đạo Bồ-tát và đắc đạo A-la-hán. Họ dư biết tất cả.

Trên đỉnh của các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều có ánh sáng, ánh sáng ấy tỏa chiếu lớn hoặc nhỏ. Trong số những vị Bồ-tát ở cõi này, có hai vị Bồ-tát tối cao thường ở hai bên trái, phải của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để phụ giúp bàn bạc. Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường cùng với hai Bồ-tát ngồi đối diện, thảo luận việc quán kinh, vị lai, hiện tại trong khắp mười phương. Nếu Phật Vô Lượng Thanh Tịnh muốn sai hai Bồ-tát này đến vô số chỗ chư Phật trong khắp mười phương, tức thời hai vị Bồ-tát này bay ngay đến chỗ vô số chư Phật trong khắp mười phương. Tùy ý Phật muốn hai Bồ-tát đến chỗ chư Phật ở bất cứ phương nào thì hai vị sẽ bay đến phương ấy một cách nhanh chóng như Phật. Hai vị dũng mãnh không ai sánh bằng. Bồ-tát thứ nhất tên Áp-lâu-hằng. Vị thứ hai tên Ma-ha-na. Cả hai đều có ánh sáng và trí tuệ siêu tuyệt. Ánh sáng trên đỉnh của hai Bồ-tát ấy tỏa chiếu đến phương khác cả ngàn núi Tu-di mà cõi Phật vẫn thường sáng rực rỡ. Ánh sáng trên đỉnh của các Bồ-tát ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chiếu đến ngàn ức vạn dặm. Ánh sáng trên đỉnh của các A-la-hán chiếu đến bảy trượng.

Đức Phật bảo:

–Những thiện nam, thiện nữ, dân chúng trong thế gian, có ai gặp tai nạn khủng bố, bức bách, hay bị quan quyền ép buộc mà tự họ quy y kính lễ Bồ-tát Áp-lâu-hằng thì không có nạn nào mà không được giải thoát.



KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

QUYỂN III

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ánh sáng trên đỉnh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng. Ánh sáng của sao, trăng và mặt trời ở trong hư không không thể tự vận hành hay xoay chuyển và cũng không tinh khiết. Ánh sáng ấy còn bị mây mờ bao phủ không xuất hiện. Còn ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu trong cõi nước và luôn tỏa chiếu rực rỡ khắp các cõi nước khác, không bao giờ bị tối tăm.

Trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có thời gian một ngày, hai ngày, không có mười lăm ngày hay một tháng, không có năm tháng hay mười tháng, không có năm năm hay mười năm, không có trăm năm hay ngàn năm, không có vạn năm, ức năm, ức vạn năm, mười ức vạn năm, không có trăm ngàn ức vạn năm, không có ngàn ức vạn năm, không có một kiếp hay mười kiếp, không có trăm kiếp hay ngàn kiếp, không có vạn kiếp hay mười vạn kiếp, không có ngàn ức vạn kiếp, không có trăm ngàn vạn ức kiếp.

Đức Phật dạy:

–Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng tận, ánh sáng ấy tồn tại vô số kiếp, sau đó lại chiếu sáng đến vô số kiếp nữa. Nếu lấy vô số kiếp thì không thể tính được, vô số kiếp không bao giờ có sự tối tăm. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chư Thiên không bao giờ bị tan hoại. Vì sao? Vì tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài vô tận mà cõi nước thì vô cùng tốt đẹp, cho nên như vậy.

Đức Phật dạy:

–Tuổi thọ của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vô số kiếp về sau hay vô số kiếp về sau nữa, không bao giờ nhập diệt. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh giáo thọ nơi thế gian muốn hóa độ khắp mười phương vô

số cõi nước, chư Thiên, loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít, Đức Phật đều muốn tất cả vãng sinh về nước của mình và làm cho họ đắc đạo Niết-bàn. Phật muốn các Bồ-tát được làm Phật tức liền thành Phật. Đã thành Phật rồi chuyển bánh xe pháp giáo hóa khắp mười phương, từ chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít, Đức Phật đều muốn cho họ được làm Phật. Khi đã làm Phật rồi, lại giáo hóa vô số chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đều được vào đạo Niết-bàn.

Những chúng sinh nào đáng được giáo thọ, Phật liền giáo thọ và lần lượt được độ thoát, cho đến đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật-bích-chi, tiếp đến được độ thoát, đều được đạo quả Niết-bàn.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chưa muốn nhập diệt và có sự độ thoát lần lượt như vậy. Đức Phật trụ vô số kiếp, vô số kiếp không thể tính toán, và không bao giờ nhập Niết-bàn.

Vô số chư Thiên và loài người cho đến vạn loại côn trùng trong mười phương được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhiều không thể tính hết. Những chúng sinh đạt đạo quả A-la-hán, đạo quả Niết-bàn cũng nhiều vô số, không thể tính đếm được.

Ân đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã ban bố cho mọi loài khắp mười phương vô tận, ân đức ấy thật sâu xa vô lượng, làm sao nói hết được. Trí tuệ, giáo hóa và sự chỉ dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã phát xuất ra từ sự hành đạo, truyền bá khắp mười phương vô lượng vô biên từ trên trời đến dưới trời, nhiều vô tận. Sinh, lão, bệnh, tử rất nhiều, không thể tính kể, nhiều vô cùng tận và đều được độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông có muốn biết tuổi thọ vô cùng tận của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Con rất muốn nghe, biết điều đó.

Đức Phật bảo:

–Ông hãy nghe rõ. Giả sử làm cho chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít trong vô số cõi Phật trong mười phương đều được ở cõi người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... tất cả cùng

nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại làm một nỗ lực, cùng tính biết tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp, nhưng hoàn toàn không ai có thể tính biết được tuổi thọ vô cực của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Hay nói cách khác, nếu tính thời gian chư Thiên, loài người, cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít trong ngàn cõi Phật đều được làm người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... rồi cùng nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại thành một, thì có thể tính được. Chứ nỗ lực cùng tính số Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức người, thì hoàn toàn không ai có thể tính biết được.

Đức Phật dạy:

–Tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất lâu dài, vô tận. Ánh sáng của Phật cũng tỏa chiếu mênh mông, tốt đẹp sâu xa vô cùng vô tận. Ai có thể tin hiểu sự kỳ diệu này. Chỉ có Đức Phật tự biết.

Bồ-tát A-dật nghe những lời Phật dạy, rất vui mừng, quỳ gối chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về tuổi thọ rất lâu dài của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng oai thần, ánh sáng đại trí tuệ rực rỡ, hoàn hảo; là chỉ riêng Đức Phật ấy mới có phải không?

Đức Phật bảo:

–Đến khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhập diệt, đệ tử của Ngài là Bồ-tát Áp-lâu-hằng sẽ làm Phật, thống lãnh về trí tuệ và chủ trì giáo thọ cho khắp mười phương thế gian. Đức Phật ấy hóa độ cho chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng, làm cho chúng đều đạt được đạo Niết-bàn của Phật. Phước đức hoàn hảo của Bồ-tát Áp-lâu-hằng sẽ giống như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp không thể tính hết được và duy trì giáo pháp của bậc Đại sư với số kiếp không thể tính đếm được, sau đó mới nhập Niết-bàn.

Tiếp đến là Bồ-tát Ma-ha-na-bát sẽ làm Phật, chủ trì về trí tuệ và thống lãnh giáo hóa tất cả. Phước đức hóa độ của Đức Phật này cũng như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp, không nhập Niết-bàn, kế tục truyền thừa, thọ trì kinh đạo rất sáng suốt nên đất nước cực kỳ tốt đẹp, an vui. Giáo pháp của

Phật ấy không bao giờ đoạn tuyệt và không thể cùng tận.

Tôn giả A-nan quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Phật dạy, trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di. Vậy thì cõi trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-lợi nương vào những nơi nào để an trú? Con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông có ý nghi ngờ về chỗ của Phật chăng? Nước trong biển cả khắp thiên hạ, nơi mười phương vô cùng vô tận không có bến bờ, một người dùng đấu mà múc hết nước làm cho khô cạn được chăng? Trí tuệ Phật cũng vậy, bao la vô cùng vô tận, không có bến bờ.

Theo trí tuệ của Ta thấy biết thì chư Phật thời quá khứ đã qua, những vị có tên là Thích Ca Văn Phật như Ta nhiều như cát sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức Phật. Những vị mới bắt đầu cầu làm Phật có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật cũng nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Phật ngời hường về phương Nam, thấy Phật hiện tại có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Chư Phật thời quá khứ và hiện tại khắp mười phương có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật đều như số cát của mười sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức Phật. Số lượng như vậy Phật đều biết tất cả.

Đức Phật dạy:

–Từ thuở quá khứ xa xưa vô số kiếp đến nay, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp, đều có Phật xuất hiện trong mỗi kiếp. Chư Phật quá khứ đã qua, một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, đều có Phật xuất hiện trong vạn ức Phật, và mỗi một Phật có tên riêng không giống nhau. Những Đức Phật khác tên với Ta bắt đầu phát tâm vào kiếp vị lai sẽ thành Phật một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp. Trong kiếp có một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, vạn ức Phật, trong vạn ức Phật có Phật, mỗi Đức Phật có một danh hiệu mà danh hiệu đó khác nhau không giống danh hiệu chư Phật. Khi đó có Đức Phật hiệu Thích Ca Văn Phật như Ta. Vô số cõi Phật trong mười phương, Đức Phật hiện tại, tiếp đến cõi khác có Phật khác, một cõi Phật cho đến mười cõi Phật, trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, ức cõi Phật,

vạn ức cõi Phật, ức vạn cõi Phật, trong cõi Phật có Phật, và mỗi một Phật có danh hiệu riêng. Danh hiệu ấy thường khác nhau và không có danh hiệu nào như Ta.

Trong vô số chư Phật khắp mười phương, lâu lâu có một vị tên Thích Ca Văn Phật như Ta. Trong đời quá khứ đến hiện tại ở khắp mười phương với thời gian lâu xa diệu vợi ấy, trí Phật thường an nhiên biết rõ mọi chuyện từ trước đến nay trải qua vô lượng kiếp không thể tính kể được. Hơn nữa, ngay cả oai thần cao cả của vô số Phật, Đức Thích Ca Văn cũng biết rõ. Nói chung, đạo hạnh và trí tuệ của Phật xuyên suốt khắp tất cả mọi thời, ở khắp mọi nơi không ai có thể đem so sánh hay suy lường được.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất sợ hãi đến nổi lông tóc đều dựng ngược. Tôn giả bạch Phật:

–Con không dám có ý nghi ngờ về cảnh giới của Phật. Sở dĩ con hỏi Phật, vì các cõi khác đều có núi Tu-di để làm nơi cư trú cho cõi trời Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao-lợi. Con sợ sau khi Phật nhập diệt, hoặc có hàng trời, người, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến hỏi con về cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tại sao không có núi Tu-di để cho cõi trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-lợi nương vào, thì con chẳng biết phải làm sao nữa. Do vậy, nếu bây giờ con không hỏi Phật, để đến khi Phật nhập diệt thì con sẽ đem những lời này hỏi ai, và ai sẽ trả lời cho con? Chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai có thể giải thích được điều này. Thế nên con hỏi Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu nói như vậy thì cõi trời Diệm thiên, cõi trời Đâu-suất, cho đến cõi trời Phạm Thiên đều nương vào đâu để an trú?

Tôn giả A-na thưa:

–Các trời này đều cư trú trong hư không, chứ không nương vào đâu cả.

Đức Phật bảo:

–Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di cũng như vậy. Cõi Tứ Thiên vương, cõi Đao-lợi đều tự nhiên ở trong hư không, không có nương tựa vào chỗ nào cả. Phật có oai thần vĩ đại, tự tại tùy theo ý muốn mà vui sống. Ý muốn ấy không bao giờ có mặt của sự tính toán hay do dự. Chư Thiên thường tự nhiên ở trong hư không, và

hoạt động theo ý thích riêng của mình, hướng chi Đức Phật có nhiều oai thần vĩ đại tự tại như vậy.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất hoan hỷ, liền quỳ gối chấp tay thưa:

–Trí tuệ Phật biết rõ mọi việc từ thời quá khứ, hiện tại đến vị lai trong khắp mười phương, vô cùng, vô tận, không bờ bến. Một trí tuệ cao vời, sâu xa, tuyệt diệu, cực kỳ thông suốt, an vui tốt đẹp không gì sánh được. Oai thần của Phật cũng thật tôn quý, không ai sánh kịp.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Những người trong thế gian, hoặc thiện nam, thiện nữ mong muốn vãng sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì có ba hạng tùy công đức đã làm lớn - nhỏ mà chuyển đến quả không thể bằng nhau. Ba hạng người đó là:

1. Hạng người tối thượng đệ nhất là lìa xa gia đình, từ bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục. Người này xuất gia làm Sa-môn, thành tựu đạo giải thoát, thường hành đạo Bồ-tát, phụng hành sáu pháp Ba-la-mật. Khi đã làm Sa-môn, người này không nên thiếu mất kinh giới, tâm từ tinh tấn, không có tâm sân hận, không giao hợp cùng người nữ, trai giới thanh tịnh, tâm không tham tiếc, chuyên lòng mong ước sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chí tâm chánh niệm không ngưng nghỉ. Do vậy trong đời hiện tại, người này ngay khi cầu đạo, trong lúc ngủ đều mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, các Bồ-tát và A-la-hán. Đến khi người này qua đời, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát và A-la-hán bay đến tiếp đón sang nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người này sẽ hóa sinh trong hoa sen ở ao bằng bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, làm Bồ-tát bất thoái, tức thời cùng với các Bồ-tát bay đi cúng dường vô số chư Phật trong mười phương, trí tuệ dũng mãnh, tâm ý hân hoan, ưa nghe kinh đạo. Nơi cư trú của người này là nhà cửa bằng bảy báu tự nhiên hiện ra trong hư không để tha hồ làm theo ý mình và đi đến gần Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo:

–Những người nào muốn sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hãy nên tinh tấn giữ gìn kinh giới và thực hành như pháp trên. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được mọi người tôn kính. Đây là hạng người thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Trong những người này, có người mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, tuy không thể xa gia đình, bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục, làm Sa-môn, nhưng phải giữ gìn kinh giới không để khuyết-mất, làm nhiều việc bố thí cúng dường, tin hiểu lời Phật dạy với lòng trung tín chí thành, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, làm chùa, xây tháp, xông hương, rải hoa, thắp đèn, treo các loại tơ lụa nhiều màu v.v... Nếu thực hiện các pháp như vậy với tâm không tham tiếc, không sân hận, trai giới thanh tịnh, từ tâm, tinh tấn đoạn niệm dục, mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong một ngày một đêm không gián đoạn thì trong đời hiện tại, người ấy trong giấc mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Đến khi hết tuổi thọ nơi cõi Dục, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hóa hiện cho người ấy thấy cõi nước và Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dững mãnh.

Đức Phật dạy:

–Người thực hành việc bố thí như vậy mà sau đó lại hối tiếc, trong tâm do dự, nghi ngờ, không tin rằng bố thí và làm những việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin rằng có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không tin rằng mình sẽ sinh sang nước ấy. Tuy có tâm nghi ngờ như vậy, nhưng người ấy vẫn tiếp tục nhớ nghĩ kinh giới không dừng nghĩ. Người ấy lúc tin, lúc không tin, ý chí do dự, không có sự chuyên nhất, tiếp tục kết tập nghiệp thiện và nguyện được vãng sinh. Nhờ vậy, khi người ấy bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tự hóa làm hình tượng làm cho mắt người ấy thấy Phật, nhưng miệng thì không thể nói, trong tâm rất hoan hỷ phấn chấn, ý nghĩ rằng: “Ta hối tiếc là không biết tăng thêm trai giới và làm nghiệp thiện, để nay sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người ấy cảm thấy hối lỗi trong tâm. Khi đã biết sám hối, tội lỗi của người ấy giảm đi rõ rệt không gì sánh bằng. Và qua đời sau, người ấy tức thì được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng chưa thể đến trước chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được. Từ xa, người ấy trông thấy bảy báu tự nhiên ở bên cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ, liền đến dừng lại trong thành ấy, tức thì được hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thọ thân tự nhiên cao lớn. Người ấy ở

trong thành này khoảng thời gian năm trăm năm. Thành này có chiều ngang - dọc là hai ngàn dặm. Trong thành cũng có nhà cửa bằng bảy báu. Ở trong nhà tự nhiên đều có ao tắm bảy báu. Trong ao tắm tự nhiên có hoa đẹp mọc ven bờ. Phía trên ao tắm có những hàng cây bảy báu tự tạo thành năm âm thanh vi diệu. Khi người ấy muốn ăn uống thì trước mặt tự nhiên có thức ăn ngon, đầy đủ trăm vị, tùy theo sở thích đều có cả.

Người ấy ở trong thành rất sung sướng. Trong thành có những vật dụng tự nhiên như ở cõi trời Đao-lợi. Người ấy ở trong thành không thể đi ra ngoài và không thể gặp được Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà chỉ thấy ánh sáng tỏa chiếu của Ngài. Khi thấy như vậy trong lòng hối tiếc, chỉ hân hoan vui mừng mà thôi. Người ấy cũng không được nghe kinh, không được thấy những thầy Tỳ-kheo, không được thấy biết dung mạo các vị Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như thế nào. Người ấy đã có những tâm niệm như vậy nên chỉ thích ứng với một ít phước nghiệp như vậy. Phật cũng không khiến cho người ấy được như thế mà do các việc làm của bản thân tự nhiên được phước báo đó, đồng thời tự tâm người ấy hướng đến con đường đi vào trong thành. Vốn xưa khi người ấy cầu đạo Bồ-đề, tâm và miệng không hợp nhất, lời nói và ý niệm không thành thật, nghi ngờ kinh Phật, không có niềm tin hướng về Phật nên tự nhiên phải vào con đường ác. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thương xót, dùng oai thần dẫn dắt vào trong thành này. Người ấy năm trăm năm mới được ra, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu và không được ở trong chúng Bồ-tát, A-la-hán, Tỳ-kheo để nghe kinh. Vì đã xa lìa nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất xa, không thể gần gũi bên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người ấy trí tuệ tối tăm nên không hiểu kinh nhiều, tâm không vui vẻ, ý không cởi mở. Thời gian sau, trí tuệ thông đạt dần, hiểu được kinh, tinh tấn dũng mãnh, tâm ý vui vẻ nên người ấy cũng được như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì người ấy vào đời trước, trong khi cầu đạo, không giữ trai giới, thiếu sót pháp kinh, tâm ý nghi ngờ, không tin lời Phật dạy, không tin kinh điển sâu xa, không tin rằng bố thí, cúng dường, làm việc thiện đời sau sẽ được phước mà còn

có ý hối tiếc, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không chí tâm làm việc công đức. Thế nên những người như vậy xếp vào hạng thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Hạng người thứ ba là nguyện được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nhưng không bố thí cúng dường, không thắp hương rải hoa, thắp đèn, treo tơ lụa nhiều màu, làm chùa, xây tháp, cúng thực phẩm cho Sa-môn. Người này đoạn trừ ái dục không tham tiếc, tâm từ tinh tấn, không sân hận, trai giới thanh tịnh. Người thanh tịnh như vậy nhất tâm mong cầu được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong suốt mười ngày đêm không gián đoạn. Đến lúc qua đời, được vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, có trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính.

Đức Phật dạy:

–Người thực hiện những việc như vậy về sau lại hối tiếc, ý niệm nghi ngờ, không tin rằng làm việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mặc dầu vậy, người này vẫn tiếp tục được vãng sinh. Đến khi người này bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm cho trong giấc mộng được trông thấy cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm hoan hỷ, ý tự nghĩ rằng: “Ta hối tiếc mà không biết được sự lợi ích của việc tạo nghiệp thiện, nay sẽ sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người này chỉ nghĩ trong tâm nhưng miệng không thể nói được và cảm thấy hối lỗi. Người biết hối lỗi thì lỗi sẽ giảm bớt, không gì sánh bằng. Và người này qua đời, được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng không thể đến trước Đức Phật được. Từ xa người này trông thấy thành bảy báu rộng hai ngàn dặm, vui vẻ trong lòng và muốn dừng lại trong thành này nên hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thân hình tự nhiên cao lớn. Trong thành này cũng có cách thức như thành trước, vật dụng có tự nhiên, sánh bằng trên trời Đao-lợi. Người này ở trong thành năm trăm năm mới được ra khỏi, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ. Người này nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu, ý không vui vẻ, trí tuệ tối tăm nên ít hiểu được kinh. Vì nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô

Lượng Thanh Tịnh cũng như hạng người trên. Hạng người hồ nghi thứ hai này, thời gian lâu sau, trí tuệ sẽ thông đạt, hiểu được kinh điển, tâm dũng mãnh, hân hoan như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì người này vào đời trước, khi cầu đạo lại có lòng hối tiếc, hồ nghi, lúc tin lúc không tin, không tin làm điều thiện nhưng về sau có làm thiện nên được phước đức, tự nhiên được quả báo như vậy. Tùy theo công đức trọn vẹn mà tự nhiên hưởng đến việc thuyết kinh, hành đạo, công đức siêu việt, cao vời không gì sánh kịp.

Đức Phật dạy

–Người mong cầu hành đạo Bồ-tát sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, sau đó đều chứng đắc quả vị bất thoái chuyển của Bồ-tát. Bồ-tát Bất thoái đều có ba mươi hai tướng tốt, sắc vàng ròng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ thành Phật, tùy tâm mong cầu sẽ thành Phật ở cõi nào theo ý muốn. Người này không bao giờ bị rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Tùy theo sự tinh tấn cầu đạo mà mọi sự việc sớm được viên thành. Cầu đạo không ngưng nghỉ sẽ đạt được kết quả y như sự mong cầu.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật cùng chư Thiên, vua và dân chúng:

–Ta cũng bảo rằng: Những ai muốn sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mặc dù không tinh tấn, thiền định, giữ kinh giới nhiều, nhưng chính yếu là làm nghiệp thiện: Một là không được giết hại mạng sống. Hai là không được trộm cắp. Ba là không được dâm dục, xâm phạm vợ - chồng người khác. Bốn là không được nói dối trá. Năm là không được uống rượu. Sáu là không được nói lưỡi hai chiều. Bảy là không được nói lời hung ác. Tám là không được nói lường gạt. Chín là không được có tâm ganh ghét. Mười là không được tham dục. Không được có tâm tham lam, bòn sẻn. Không được sân hận. Không có ngu si. Không được tùy tâm ham muốn. Không được nuôi tiếc. Không được nghi ngờ.

Hãy nên làm việc hiếu thuận, hãy trung tín chí thành, hãy thọ trì lời kinh sâu xa của Phật, hãy tin là làm việc thiện đời sau được phước. Nếu phụng trì đúng pháp như vậy không thiếu sót thì sẽ được tùy tâm sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Điều cần thiết là nên giữ gìn trai giới, nhất tâm thanh tịnh, ngày đêm luôn nghĩ nhớ là muốn sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không gián đoạn. Những

người như thế Ta đều thương xót họ và làm cho tất cả được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Người thế gian vì ngưỡng mộ Hiền Thánh nên ở nhà tu thiện, làm việc đạo. Tuy nhiên do sống cùng vợ con nên thường nhớ nghĩ ái dục, âu lo và ân nghĩa, hoặc lắm công nhiều việc nên không có nhiều thời gian để trai giới và nhất tâm thanh tịnh. Tuy không được xuất gia, nhưng cũng có lúc rảnh rỗi, lắng tâm chánh niệm, ý nghĩ những điều thiện và chuyên nhất hành đạo trong mười ngày mười đêm không làm việc gì khác.

Sau đó, khởi tâm tư duy thật sâu xa, mong thân này được độ thoát, chấm dứt suy nghĩ, buông bỏ âu lo, không nhớ đến việc nhà, không nằm chung giường với người nữ, tự đoan chánh thân tâm, đoạn trừ ái dục, nhất tâm trai giới thanh tịnh, hết lòng mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong một ngày một đêm không ngưng nghỉ. Những người này đến lúc qua đời đều được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hóa sinh trong ao bảy báu, được trí tuệ dũng mãnh, nơi chốn nhà cửa bằng bảy báu, hành động tự tại tùy theo ý muốn, cũng như hạng người thứ nhất.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Khấp mười phương, vô số chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả đều sinh vào chúng hội của nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mỗi người đều ngồi trên một hoa sen lớn trong ao bảy báu tự biểu hiện đạo đức tốt đẹp. Mỗi người đều tự nói về đời trước của mình khi còn cầu đạo Bồ-đề. Họ nhớ biết rõ ràng từ đầu đến cuối về những làm việc tốt đẹp của mình, cũng như việc trì giới, ưa thích thọ trì kinh pháp, thực hiện các công đức, biết được chỗ sâu cạn hay cao thấp của kinh điển, hiểu rõ được cao thấp hay dày mỏng và thấu suốt đạo tự nhiên để thành tựu trí tuệ dũng mãnh. Họ cùng quán chiếu lễ nghĩa và pháp hòa thuận. Mỗi người cảm thấy hoan hỷ phấn chấn, trí tuệ dũng mãnh không ai theo kịp.

Đức Phật dạy:

–Còn những người khác thì không thể dựa vào việc làm công đức. Do làm thiện ít ỏi, nên họ không tin những điều này. Họ thường lừa dối biếng nên mới đưa đến hậu quả như thế. Đến lúc nghe giảng kinh

hành đạo, tự nhiên họ bức xúc và trả lời chậm chạp. Trí đạo lại cao vời, siêu tuyệt, lỗi lạc nên họ phải riêng chịu thấp hèn không sao hiểu nổi. Đến khi gặp việc liên sinh hối tiếc. Thử hỏi người đã làm việc không tốt rồi, sau đó hối tiếc thì có ích gì? Có chăng là sự nuối tiếc tồn tại mãi trong lòng mà thôi.

Đức Phật dạy:

–Các chúng Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều tự vận tập trong đạo tràng lớn, buộc tâm định ý, nghiêm thân chánh hạnh, tự tại thông đạt. Họ cùng bay đi với nhau tùy ý ra vào, cúng dường vô lượng, tâm ý an lành hoan hỷ, thích cùng xem kinh, hành đạo, hòa hiếu học tập, trí tuệ vượt bậc, chí như hư không, tinh tấn cầu nguyện. Họ không bao giờ có tâm chán nản. Ý chí của họ thật bền bỉ không bao giờ có sự lay chuyển và không lúc nào có sự lười nhác. Mặc dù thấy bên ngoài chư vị hầu như chậm chạp nhưng bên trong ẩn chứa một sự nhạy bén nhanh nhẹn. Các vị đi lại tự tại trong hư không chưa từng bị vướng mắc. Đối với các vị ngoại giới và nội tại đều tương ứng nên tâm ý thường thẳng thắn bình lặng không hề vướng bận ái dục, buông thả mọi thứ và không hề sinh khởi những cấu uế xấu ác. Chí nguyện của họ luôn an tịnh, tốt đẹp tuyệt vời, không tăng không giảm. Họ thường cầu đạo hòa chính, không tin diên đảo tà vạy, thấy đúng chánh pháp theo kinh chỉ giáo, không hề có lỗi lầm sai trái. Những người này sống trong mực thước, đạo khắp mười phương mà không bị trở ngại, tùy ý tự tại đạt đến vô cùng vô tận, khắp nơi đều là đạo, an lạc thanh thản và khoáng đạt. Họ chỉ nghĩ đến đạo chứ không nghĩ một điều gì khác, không có âu lo chỉ lo siêng năng, phiêu diêu tự tại như đứng giữa hư không, an lạc chẳng chút mong cầu, hết lòng tìm cầu làm việc phước đức tốt đẹp, đầy sự từ ái bao dung, tinh tấn. Đối với họ, từ nội tâm đến ngoại cảnh đều hợp với lẽ nghĩa, thông suốt không trái ngược, hòa thuận thích ứng, bao la từ trong đến bên ngoài, đã đạt đến giải thoát, tiến thẳng vào Niết-bàn, khiến cho đạo hạnh cùng tỏa sáng. Họ tự nhiên giữ gìn cho nhau khiến niềm an lạc luôn hòa quyện trong chân tánh và trong sáng vô ngần, đồng thời chí nguyện cao siêu thường chiếu soi rức rở tuyệt diệu không bao giờ gián đoạn. Vả lại, họ đã thấu suốt và thông đạt thực tướng tự nhiên của hiện tượng nên mọi thứ đều tự nhiên xuất hiện. Chẳng hạn như ánh

sáng tự nhiên hiện rõ năm thứ ánh sáng khác nhau và có chín màu tuyệt đẹp. Năm ánh sáng với chín màu ấy lại xen nhau xoay chuyển đến trăm, ngàn lần, rồi tự nhiên tối trắng, tự nhiên thành bảy báu, gom tất cả thành vạn vật. Ánh sáng xen cùng sự sáng, đều phát ra mọi sự tốt đẹp, thật đặc thù vô tận.

Cõi nước ấy rất thù thắng, tốt đẹp như thế này, tại sao mọi người không hết sức làm điều thiện, tự nhiên nghĩ đến đạo nương vào nơi không nhằm thấu suốt tất cả không chướng ngại như bỏ chí nguyện giữa hư không. Vì sao mỗi người không tinh tấn, nỗ lực tìm cầu để có thể đạt đến chỗ siêu tuyệt, sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh A-di-đà, nhằm đoạn trừ năm đường ác bị ám chướng che lấp để thăng tiến đến đạo giải thoát vô biên để như qua lại chỗ không người?

Cõi nước ấy không có sự trái nghịch mà chỉ tự nhiên tùy ý muốn. Vậy tại sao không bỏ việc đời để đi tìm đạo đức, được sự sống lâu dài, tuổi thọ an vui vô cùng vô tận? Sao lại vì việc đời mà nhiều lo âu không yên ổn? Người đời có thói quen bạc bẽo, cùng tranh cãi những việc không đâu, cùng ở trong chỗ cực khổ vô cùng xấu ác, thân nhọc nhằn sắp đặt đời sống, luôn muốn làm cho đời sống được đầy đủ, không luận cao hay thấp, không luận giàu hay nghèo, không luận già hay trẻ, không luận nam hay nữ, tất cả đều tham luyến tiền tài. Do vậy dù có hay không họ đều vướng mắc nhiều vào ưu tư toan tính. Họ thường che giấu những khổ sầu, nhiều lo âu suy nghĩ, làm nô lệ cho chúng, chẳng có lúc nào được bình an. Như có ruộng thì lo ruộng, có nhà thì lo nhà, có trâu thì lo trâu, có ngựa thì lo ngựa, có gia súc thì lo gia súc, có nô tỳ thì lo nô tỳ v.v... cho đến việc ăn mặc, tiền tài, vàng bạc, châu báu, cửa cải v.v... tất cả đều phải lo âu. Cứ thế nỗi lo này tiếp nỗi lo khác khiến họ thường xuyên ưu sầu nhớ nghĩ và sợ hãi không bao giờ chấm dứt. Thế rồi một khi bị giặc cướp đoạt lấy của cải, hoặc bị nước cuốn, lửa cháy hay nợ nần, oan gia, họ thường suy sụp tinh thần, tức giận căm phẫn và vội vã lo toan không có giây phút nào thanh thoi khiến bệnh tật phát sinh làm cho thêm khổ sở. Tâm tham lam, ý không lối thoát nên không có tự do. Hoặc ngồi nơi ngục tối tối tàn, cuối cùng đến chết. Đã bỏ thân rồi thì chẳng có ai theo cùng. Người giàu sang cao quý thường có sự lo sợ như thế. Nỗi nhọc nhằn khổ sở này thường xuyên kèm theo mọi thứ bệnh tật trong khí

hậu lạnh nóng thất thường.

Người nghèo, nhà cửa chật hẹp, thiếu thốn khổ sở, không có ruộng cũng lo mong có ruộng, không có nhà cũng lo mong có nhà, không trâu cũng lo mong có trâu, không ngựa cũng lo mong có ngựa, không gia súc cũng lo mong có gia súc, không nô tỳ cũng lo mong có nô tỳ, không y phục, tiền tài, vật dụng, thực phẩm v.v... cũng lo muốn có tất cả như vậy. Vừa có một, cảm thấy thiếu một. Có và thiếu này đều phát sinh từ tư tưởng như nhau. Được đầy đủ chút ít rồi cũng cạn kiệt. Như vậy đau khổ lại sinh, lại phải tiếp tục tìm cầu. Những tư tưởng vô ích này chẳng khi nào đạt được. Cả thân và tâm đều nhọc nhằn, đứng ngồi không yên, lo nghĩ theo nhau nên khổ sở cũng tiếp nối khiến cho lửa đốt cháy tâm, không lia sân hận, ôm giận một mình, cùng sống chung với đau đớn bệnh tật, hoặc thời tiết lạnh lẽo, nóng bức. Có khi suốt đời bị mạng yếu, cũng chẳng chịu làm điều thiện, làm việc đạo. Đến lúc chết rồi phải một mình đi xa thăm thẳm, không biết được mình sẽ thác sinh vào con đường nào, lành hay dữ.

Do vậy, làm người ở thế gian này đối với cha mẹ, anh em, chồng vợ trong gia đình hay thân thuộc bên ngoài, phải nên thương yêu kính trọng nhau, không nên oán ghét nhau, dù có hay không cũng nên giúp đỡ nhau, không nên có tâm tham lam, lời nói và thái độ cư xử phải hòa thuận, chớ trái nghịch với nhau. Nếu người có tâm tranh chấp nhau thì sự giận dữ bộc phát. Đời này ý ganh ghét nhau một chút thì đời sau chuyển thành oán thù kịch liệt. Vì sao? Vì đời này đã muốn tàn hại lẫn nhau, dù chưa có cơ hội để thực hiện. Tuy nhiên do hận thù ăn sâu trong tâm thức không thể nguôi ngoai nên đời sau gặp lại liền chống đối và gây gổ nhau.

Con người sống trong ái dục thế gian, đến và đi một mình trên con đường sinh tử, tự thân đi vào chỗ khổ hay vui chứ không ai có thể thay thế được. Thiệt ác biến hóa, tội lỗi khác nhau. Nghiệp đời trước dù nhanh hay chậm thì vẫn phải một mình đi vào nơi cõi khác ứng với những gì đã tạo tác sau khi nhắm mắt xuôi tay và không hay biết đó là chốn nào. Thiệt hay ác tự nhiên lôi kéo sinh vào, tối tăm mù mịt, dài đặc biệt ly trên con đường không đồng hội ngộ, không thể hẹn trước. Khó thay! Khó thay! Biết bao giờ gặp lại? Vì sao không buông bỏ những sự kiện ấy? Vì thế khi còn trẻ trung khỏe mạnh, mỗi người hãy

tự nỗ lực làm điều thiện, tinh tấn cầu mong giải thoát, có thể được trường thọ. Sao không chịu cầu đạo mà còn cần cầu chờ đợi cái gì, hoặc mong thú vui nào khác nữa?

Người đời như vậy, không tin làm thiện, không tin hành đạo sẽ đắc đạo, không tin sau khi chết tái sinh, không tin bố thí cúng dường được phước đức. Họ không tin gì cả và cho việc đó không đúng như vậy. Nói rằng không có việc này nhưng họ bị lệ thuộc vào. Hãy tự thấy như vậy, hãy cùng nhau xem xét, chuyển tiếp thừa nhận từ trước đến sau. Ngoài sự dạy dỗ của người cha, ông tổ ông sơ của họ vẫn không làm thiện. Vốn không làm việc đạo nên thể chất ngu si, tinh thần hôn ám, tâm ý bế tắc, không thấy con đường thánh thiện, tuyệt nhiên không thể thấy được sự sinh tử của kiếp người. Đến khi chết rồi thân thức mờ mịt chẳng rõ về đâu, chẳng biết con đường mình đi là thiện hay ác và không có ai nói cho họ về việc làm thiện ác, phước đức, về tai ương, lỗi lầm, tai vạ chém giết nên mạnh ai nấy tranh nhau làm. Sự tình này rất phổ biến ở đời, đến nỗi xoay vòng liên tục nơi đường sinh tử, điên đảo trên dưới không thể nhận rõ nguồn gốc của vô thường và mọi thứ từ quá khứ đến vị lai đều thường xuyên biến đổi.

Đối với lời chỉ dạy dẫn dắt này, người ít tin đạo thì sẽ bị sinh tử không ngừng. Hạng người như vậy ở tận cùng nơi tối tăm mê muội, không tin lời kinh mà muốn ý được vui, lòng không suy tính, ngu si nơi ái dục, không hiểu đạo đức, bị mê hoặc giận tức, tham đắm tài sắc, mắc tội không đắc đạo, phải ở nơi nhọc nhằn khổ cực rồi lại sinh vào đường ác, không bao giờ được ngưng nghĩ. Thật đáng thương thay cho nỗi đau đớn không ngừng!

Hoặc khi trong ngoài gia đình có cha con, anh chị, vợ chồng nghĩ đến nghĩa tình sống chết, tiếc thương khóc mãi không thôi. Buồn lo nghĩ nhớ ân tình gắn chặt nhiều năm, tâm ý khổ đau vương vấn thiết tha suốt cả ngày đêm không lúc nào dứt. Đối với những lời chỉ dạy đạo đức, tâm không tỏ ngộ vì không xa lìa ân ái dục tình. Thân thức bị lấp ngăn, che phủ, rồi lần lượt đáp đối nhau trong cõi mịt mù, không suy tính được. Đến khi tự tâm đoạn chánh, quyết đoạn việc đời, chuyên nhất hành đạo để trở về cứu cánh thì tuổi đời đã hết nên không thể đạt đạo, không biết làm thế nào cả. Tất cả những hệ tình, phiền toái như vậy đều do tâm tham ái dục mà ra. Vì vậy, trong thế

gian, người nghe pháp thoại hầu hết đều không đạt ngộ chỉ trừ dăm ba người hiểu thấu chân kinh.

Thế gian mong manh, không thể nào lười nhác, ỷ lại. Kẻ giàu sang, phú quý tôn ty thượng hạ, nam nữ lớn nhỏ, ai cũng bận rộn công việc của mình, nhọc nhằn khổ sở suốt đời, ôm lòng giết hại, hơi độc tối tăm, chỉ toàn là buồn bã thất vọng. Vì việc làm sai trái nên nghịch lại với đất trời, chẳng thuận nhân từ trái ngược với luân lý đạo đức. Trước đã theo cùng ác nghiệp, hành động buông lung nên chưa hết tuổi đời bỗng nhiên chết sớm, rơi vào đường ác bị khổ nhiều đời. Khổ đau tiếp nối tính đến ngàn vạn ức năm mà chưa có ngày thoát khỏi. Làm sao nói hết được nỗi khổ đau này? Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, chư Thiên, vua chúa, dân chúng:

–Ta nói cho các ông biết rõ, người làm theo việc thế gian nên vẫn không đắc đạo. Nếu người suy nghĩ chín chắn việc ấy thì sẽ buông bỏ, xa lìa được lỗi lầm kia. Người theo con đường thiện phải kiên trì, chớ có dối trá và làm điều sai trái, càng làm nhiều điều thiện hơn. Hạnh phúc của ái dục - dù lớn nhỏ hay ít nhiều - đều không tồn tại mãi mãi. Nó thường đứt đoạn nên rồi cũng phải xa lìa không thể vui sướng bền lâu.

Vào thời không có Phật, những người có lòng kính tin những lời dạy sâu xa trong kinh, phụng hành đạo thì đều là đệ tử của Ta. Những người vừa mới mong học kinh giới Phật đều là đệ tử của Ta. Những người có ý muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, vợ con, cắt đứt với tiền tài, danh sắc, muốn được làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo của Phật, đều là con cháu của Ta. Thực ra sinh ra đời gặp Ta là rất khó. Những người mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính, không nên chạy theo sự mong muốn mà giảm sút kinh giới. Người sau có những điều nghi không hiểu nghĩa kinh, hãy đến thỉnh hỏi Phật, Phật sẽ giải thích cho họ.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay bạch Phật:

–Oai thần của Phật rất cao sâu, Ngài đã dạy kinh an lạc hiền thiện. Chúng con nghe lời kinh Phật, tâm tư thông suốt. Con người thế gian quả đúng như lời Phật dạy hoàn toàn không khác. Nay Phật từ bi thương xót, khai thị cho chúng con một con đường thánh thiện và chỉ dạy cho chúng con một con đường sống, cho sự thấy nghe sáng suốt và

được độ thoát lâu dài. Nếu được vãng sinh, chúng con được nghe lời kinh Phật, ai cũng được khai thông trí tuệ, có tâm từ hoan hỷ, hân hoan. Chúng con cùng chư Thiên, đế vương, dân chúng, cho đến vạn loại côn trùng đều nhờ hồng ân Phật, không ai mà không được thoát khỏi sự lo buồn đau khổ. Những lời chỉ dạy của Phật thật sâu xa vi diệu, vô cùng vô tận.

Trí tuệ của Phật thấy biết mọi sự quá khứ, vị lai, hiện tại trong khắp mười phương. Trí tuệ ấy thật vô lượng vô biên không bờ bến. Khó thay được gặp Phật. Kinh đạo cũng rất khó được nghe. Chúng con được cư trú nơi tâm từ của Phật, được Phật độ thoát như ngày hôm nay đều do đời trước, khi Phật còn cầu đạo Bồ-đề. Chúng con đã phải học hỏi khổ nhọc, tinh tấn nỗ lực mới được như vậy. Ân đức chở che, sự ban bố phước đức và phước lộc của Phật thật cao siêu vời vợi. Hào quang tỏa chiếu xuyên suốt khắp đất trời vô tận, khai nhập Niết-bàn, giảng giải kinh điển, pháp chế oai nghi, hoá chuyển khắp mười phương vô cùng vô tận.

Phật là bậc Thầy giáo pháp, là bậc Thánh tôn quý tuyệt vời của khắp quần sinh, không ai có thể sánh bằng. Phật vì chư Thiên, vua chúa, dân chúng khắp mười phương mà làm vị thầy tùy tâm mãn nguyện cho họ, dù lớn hay nhỏ đều làm cho đắc đạo. Hôm nay chúng con được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chúng con rất vui mừng, ai nấy đều được khai mở trí tuệ sáng suốt.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông nói như vậy rất đúng. Người có tâm từ ở chỗ Phật, có đại thiện, nghĩ đến Phật thật chân chánh, thời gian rất lâu dài mới có Phật xuất hiện. Nay Ta ở trong cuộc đời khổ đau làm Phật và thuyết pháp giáo hóa, chỉ dạy mọi người được thông đạt, chấm dứt sự nghi ngờ, đoạn tâm chánh hạnh, đoạn trừ ái dục, nhổ sạch gốc rễ xấu ác, tự tại không bị gò bó, trí tuệ hàng đầu, tóm thâu tất cả lưới ràng buộc, chiếu sáng rõ ràng, chỉ bày năm đường, quyết định đúng đắn con đường nào là Niết-bàn hay sinh tử.

Đức Phật dạy:

–Các người từ vô số kiếp đến nay, nhiều không tính hết, hoặc làm đạo Bồ-tát muốn hóa độ chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng nhỏ nhít, đến nay rất là lâu xa. Người đắc đạo độ thoát

nhiều vô số, cho đến người đắc đạo Niết-bàn cũng nhiều vô số. Các người và chư Thiên, vua chúa, dân chúng nơi mười phương, hoặc là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả từ vô số kiếp trước đến nay trôi lăn trong năm đường sinh tử. Than ôi! Những dòng nước mắt khóc than đưa đến sự ham thích, lo nghĩ, sầu muộn khổ đau không thể nói cho cùng tận. Mãi cho đến hôm nay vẫn sinh tử không dứt.

Bồ-tát A-dật nói:

–Đến nay được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, khiến chúng con được vô vàn vui sướng. Hay thay! Phật đã mang đến niềm an lạc cho chúng con, và chúng con tự nhàm chán sự đau đớn trong đường sinh tử. Khi sinh ra rất đau, rất khổ, rất cực. Đến khi lớn lên cũng đau, cũng khổ, cũng cực và khi chết cũng đau, cũng khổ, cũng cực. Ở nơi xấu xa, hôi hám, không sạch sẽ, không gì đáng yêu.

Đức Phật bảo:

–Các người cũng có thể tự quyết định đoạn trừ nơi hôi hám và con đường xấu ác. Các người cũng có thể nghiêm thân, chánh ý làm nhiều nghiệp thiện. Do đó thường trang nghiêm thân tâm, gột sạch thân thể, tẩy trừ tâm vẫn đục, chính mình chế ngự, tương xứng từ trong đến ngoài, lời nói và hành động phải trung tín.

Người có thể tự cứu độ giải thoát cho mình, rồi lại giúp đỡ người khác nhỏ sạch gốc rễ ái dục, tâm chí thuần khiết, nguyện cầu không thay đổi, kết tập những căn bản đạo thiện. Tuy tinh tấn khổ chỉ một đời mà trong thoáng chốc được nghe kinh pháp. Đời này làm thiện, đời sau sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, vô cùng hạnh phúc an vui, thường hợp cùng ánh sáng đạo đức.

Nếu luôn giữ gìn nghiệp thiện thì sẽ mãi mãi xa lìa sự lo buồn, bức xúc khổ đau nơi con đường ác. Nhỏ bớt những gốc ác khổ nhọc, đoạn tận những đam mê ái dục, mãi mãi sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và không bị những sự đau đớn, không trở lại những nơi hôi hám, xấu xa, không còn khổ nhọc, không dâm dục, sân hận và ngu si, không bị ưu tư sầu khổ.

Những người như vậy được sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, muốn sống lâu một kiếp hay mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hay vạn ức kiếp, hoàn toàn tùy ý muốn. Nếu muốn tuổi thọ được vô số

kiếp, số kiếp nhiều không tính đếm được, thì tùy theo ý muốn đều có thể được như ý. Muốn ăn hay không thì hoàn toàn tự nhiên theo ý muốn sẽ được tùy thuận.

Đối với con đường Niết-bàn, mỗi người phải tự sáng suốt, tinh tấn tìm cầu, tâm luôn mong muốn, chớ nên hồ nghi và hối tiếc trong lòng. Người muốn được vãng sinh, thì không nên lệ thuộc vào những lầm lỗi. Do vậy tự nhiên được sinh ở trong thành bảy báu bên cõi nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đúng năm trăm năm.

Bồ-tát A-dật thưa:

–Chúng con nghe lời nghiêm minh chỉ giáo cặn kẽ của Phật, ai nấy đều một lòng tinh tấn mong cầu và xin phụng hành theo lời Phật dạy, không dám có sự nghi ngờ.



KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

QUYỂN IV

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Những người nào ở đời này mà tự kềm chế tâm, giữ ý chân chánh, thân không làm điều ác, thì đó là bậc đức thiện vĩ đại, bậc tối thượng khắp mười phương không ai sánh bằng. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người trong vô số cõi nước khắp mười phương đều tự nhiên làm điều thiện, không làm những việc xấu ác nên dễ giáo hóa. Nay Ta xuất hiện ở thế gian này, sinh ra trong cõi đời năm ác, năm sự đau khổ, năm sự thiêu đốt mà làm Phật. Điều này thật là vô cùng khó khăn. Ta chỉ dạy mọi người làm cho họ đoạn tận năm ác, từ bỏ năm sự đau khổ, xa lìa năm sự thiêu đốt, chinh phục và giáo hóa tâm họ, làm cho họ giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn.

Đức Phật dạy:

–Những gì là năm ác? Những gì là năm sự khổ đau? Những gì là năm sự thiêu đốt? Thế nào là mòn dần hết năm ác, giữ năm điều thiện? Thế nào là giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn?

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ nhất: Trên từ chư Thiên, loài người, dưới cho đến loài cầm thú và những côn trùng nhỏ nhít, thường muốn làm những việc ác. Kẻ mạnh lấn áp kẻ yếu, chuyển dần đến làm giặc, tự giết hại lẫn nhau, cùng ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện, ác nghịch vô đạo, bị tai ương chém giết. Do vậy, thần minh ghi chép tội phước không sai sót chút nào và nếu ai phạm tội thì không tha. Cứ thế liên tục tiếp nối mãi cho nên có người phải nhận chịu quả báo bản cùng hạ tiện sống cô độc làm kẻ hành khất, có người mù điếc, câm ngọng, ngu

si, xấu ác, cho đến gây gò ốm yếu v.v... không thể nói hết được.

Nếu thấy có người giàu sang tôn quý, tài cao, trí tuệ thông đạt dững mãnh, là đều do nhân đời trước làm thiện, có tâm từ hiếu kính, và nhờ vào ân đức bốn thí. Tuy nhiên khi có việc quan, vương pháp, lao ngục, chẳng chịu lo lắng cẩn thận, mà làm ác và phạm pháp nên phải bị lỗi lầm, trách phạt rất nặng. Có cầu mong thoát khỏi cũng khó mà thoát ra được. Đời nay những việc hiện ra trước mắt, đến lúc qua đời thật là kinh khủng. Sau đó sinh vào chỗ tối tăm để cho thân sau chịu nhiều đau đớn ví như vương pháp gia hình rất là cực khổ. Có kẻ tự nhiên sinh vào loài quỷ đói, địa ngục hay cầm thú, loài động vật, côn trùng, thay hình đổi dạng, rồi theo ác khinh đạo, và tùy thuộc vào tuổi thọ dài ngắn mà thân thức tự nhiên nương gá vào bào thai để sinh ra. Kẻ này theo nghiệp đã tạo nên cô độc một mình xuất hiện trong đời để tiếp tục trả nợ kiếp trước nên thường nhận chịu tai ương trách phạt. Nghiệp ác chưa chấm dứt thì nhiều kiếp phải luân hồi trong sinh tử chẳng bao giờ ra khỏi lục đạo. Nỗi thống khổ ấy triền miên xuất hiện giữa trời đất bao la không hẹn trước thời gian thoát khỏi và cũng không thể nào nói được. Tuy không phải thời nhưng bỗng nhiên mọi oan gia ùn ùn chợt kéo đến, đúng thời chỉ là lẽ tự nhiên. Tất cả mọi điều thiện ác đã tạo đều quay về với cõi tương ứng mà thác sinh. Đây là điều ác lớn thứ nhất, điều khổ sở thứ nhất, cũng là sự thiêu đốt thứ nhất.

Khổ nhục như vậy. Than ôi, sâu bi đau khổ sánh bằng lửa dữ bốc cháy, thiêu đốt thân người. Người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì sẽ được vượt khỏi chốn lửa thiêu đốt và được nhiều phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian hay cõi trời mà đạt đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn nhất.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ hai: Vua chúa, quan quyền, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ ở thế gian thường thuận theo những mưu toan vô nghĩa lý, không tuân theo chính nghĩa nên đưa đến dâm dục, kiêu sa, ngã mạn. Ai cũng muốn sống vui theo ý họ nên thả tâm buông lung, lừa dối lẫn nhau, không sợ chết. Tâm và miệng khác nhau, lời nói ý nghĩ không chân thật, dối trá quanh co, không thành thật, ngôn từ xảo trá,

nình bọ. Hành động không nghiêm túc, nên dẫn đến sự ganh ghét, vùi dập vào oan uổng.

Trên vua không sáng suốt nên không suy xét rõ ràng mà lại tác động đến bề tôi. Hàng bề tôi vẫn giữ những luật lệ thô thiển đó để thi hành. Họ biết tình hình thế lực của nhà vua tại vị bất chánh, đã điều hành với tâm dối gian mà bỏ đi chân thành lương thiện, không xứng đáng ý trời, rất trái với đạo lý làm người. Từ đó, quan lừa dối vua, con lừa dối cha, em lừa dối anh, vợ lừa dối chồng. Trong ngoài gia đình, sự nhận biết tiếp nối nhau, mỗi người đều ôm lòng tham dâm, tâm ác độc sân hận, ngu si mê muội, lại muốn được nhiều tài lợi. Có tôn ti thượng hạ mà không nam không nữ, không lớn không nhỏ, tâm đều như nhau nên luôn muốn mình là lớn lao tốt đẹp, và phá hoại gia đình, quên mất tự thân. Không nghĩ đến trước sau, hay gia đình thân thuộc, nên mắc tội phá hoại dòng họ. Có khi nội ngoại trong gia đình, bạn bè quen biết, xóm giềng, phố thị, dân nghèo cùng làm việc với nhau, lại giết hại lẫn nhau. Họ tranh nhau của cải tiền bạc, giận dữ trở thành thù địch và tranh nhau thắng bại. Lòng tham đốt cháy tâm tư nên không biết bố thí, tiếc rẻ của cải ôm giữ bo bo, tham tiền thích của nên lòng luôn nhớ nghĩ không thôi, khiến cho tâm nhọc nhằn, thân đau khổ. Ruốt cuộc chẳng nơi nương cậy, đến đi một mình, không có ai theo cùng. Thiện ác hay họa phúc, tai ương lầm lỗi trách phạt, đeo đuổi cả đời đến lúc sinh sang đời khác. Hoặc ở nơi sung sướng, hoặc vào chỗ khổ đau, sau đó mới ăn năn hối hận, như vậy muốn trở lại làm sao kịp? Có lúc làm người, tâm trí ngu si kém cỏi, thấy điều thiện thì giận dữ, chê bai, không hề thích thú, nhưng lại muốn làm ác. Hơn nữa họ thường dối trá, làm việc phi pháp mà muốn lợi nhiều, thường ôm lòng độc hại và đoạt lấy của cải của người khác làm của riêng cho mình, đến nỗi đến lúc phá sản khánh kiệt lại giông ruổi tìm cầu. Với tâm tà bất chánh, thường bị khủng hoảng một mình, sợ người có thần sắc. Hiện thời không suy tính, việc đến mới ăn năn. Hiện tại đời này bị đọa đày trong lao ngục, tự nhiên hưởng đến chịu nhiều lầm lỗi tai ương. Ở trong thế gian gánh chịu sự bận cùng và một mình lủi thủi đi ăn xin là do đời trước mang tội không tin đạo đức, chẳng chịu làm thiện. Đời nay lại làm ác nên thiên thần ghi rõ không sai sót. Sau khi chết lại vào đường ác. Thế nên có người tự nhiên sinh vào loài ngựa quỳ, cầm thú

đói khát, loài côn trùng nhỏ nhít, xoay vần trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày được thoát khỏi. Thật đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ hai, điều đau khổ thứ hai, và là sự thiêu đốt thứ hai.

Khổ nhọc như vậy sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi đau đớn và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời rồi tiến đến Niết-bàn. Đây là điều thiện thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ ba: Người đời ở đạu, gởi thân cùng nương sống giữa đất trời, tuổi thọ ở đó chẳng được bao năm, có người thì giàu sang, hiền minh tốt đẹp, có người thì nghèo nàn, tiều tụy, ngu si. Trong đó có người bất lương, chỉ ôm lòng ác độc, thân tâm không ngay thật, thường nghĩ đến sự dâm dật, nung nấu ngậ lòng, ái dục chồng chéo nên ngồi đứng không yên. Ý tham tiếc, bõn sẻn, chỉ muốn được nhiều. Thói ác dâm dật, liếc nhìn sắc đẹp. Có vợ mà chán ghét, lén lút tư tình với người khác, đem cửa cải trong nhà ra kết hợp nhau làm việc phi pháp, rồi tụ tập ăn uống, cùng nhau làm ác, khởi binh làm giặc, vây thành đánh nhau, cướp giết chém chặt, cưỡng đoạt vô đạo, lấy tài sản của người, đưa đến con đường trộm cắp. Hạng người này thường không biết sắp đặt cho đời sống yên ổn, tốt đẹp, chỗ đáng làm lại không chịu làm mà đem lòng ác hướng ngoại, không làm việc chuyên cần, muốn đạt sự thành công của người bằng cách dùng thế lực khủng bố, bức hiếp đem về cung cấp cho gia đình, cùng nhau sinh sống. Tâm ý buông lung, hưởng lạc tối đa, làm việc dâm loạn với vợ của người khác, hoặc không kể cả người thân thuộc. Không biết tôn ty, trưởng lão, mọi người đều ghét, mang tai họa khổ đau cho người trong gia đình và xã hội, cũng không biết sợ luật pháp, quan quyền, nên không biết đường mà tránh. Những điều ác như vậy bị ghi chép, tất nhiên phải vào lao ngục. Ngày tháng xét soi, thân mình giữ sổ, các thần ghi chép hết tội lỗi không sai sót một mảy may. Thế nên có người tất nhiên rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hay những loài côn trùng nhỏ nhít. Cứ thế xoay vần trong những chốn này, đời

đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi, đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ ba, điều đau khổ thứ ba, và là sự thiêu đốt thứ ba.

Khổ đau như thế, sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời để tiến đến đạo lộ Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ ba.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ tư: Những kẻ ác thì thông thường không chịu làm việc thiện, tự làm bại hoại lẫn nhau, dần dần nối tiếp nhau cùng làm những việc ác. Họ luôn muốn nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, mắng nhiếc, dối gạt, ganh tị, sinh ra gây gỗ nhau. Kẻ ác thường oán ghét người tốt, phá hoại sự hiền thiện, khoái chí làm việc ác, không hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, khinh thường thầy tổ và bạn tốt. Hạng người này thường xuyên dối trá, không thành thật, tự cho rằng mình tôn quý, có đạo đức, nên tác oai tác quái, hành động ngang ngược, bạo lực, dùng sức mạnh đánh đập, xâm phạm người khác mà không tự biết, làm điều ác không tự hổ thẹn, dùng sức mạnh bắt mọi người phải kính sợ vâng theo, không kính sợ trời đất, thần minh nhật nguyệt, cũng không dạy cho người làm thiện, không thể hóa độ một ai mà còn kiêu ngạo và cho rằng luôn luôn phải như vậy. Họ không có lòng xót thương lo lắng, cũng chẳng biết sợ hãi là gì, tâm ý buông lung kiêu mạn và tự cao tự đại. Họ không biết rằng mọi việc làm của mình đều được trời thần ghi chép đầy đủ. Tuy nhiên, nhờ túc duyên đời trước có làm chút ít phước đức, chút ít điều thiện nên được hộ trợ. Đến đời này làm ác nên phước đức cạn kiệt, khiến cho các quỷ thần thiện đều lánh xa, phải trợ vơ một mình giữa cõi mênh mông, không nơi nương tựa, chịu nhiều tai ương. Đến lúc qua đời, thân ác trói buộc, tự nhiên bức xúc, đeo đuổi theo hoài không dừng lại được. Tự nhiên những việc ác cùng hưởng đến họ một cách nhanh chóng. Họ bị thần minh ghi rõ tội lỗi và theo nghiệp xấu ác ấy dẫn dắt đến cõi u minh chịu những hình phạt thích ứng, làm cho thân tâm tan nát, hình hài thần thức vô cùng khổ sở, không thể lìa bỏ được, đến nỗi phải rơi vào

vạc lửa. Ngay lúc ấy có hối hận thì cũng chẳng ích gì, không thể tự tại sinh vào cõi trời. Do vậy, chớ nên chấp ngã.

Vì thế mới có cảnh địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc ở trong loài côn trùng nhỏ nhít xoay vần mãi mãi, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi, đồng thời đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác thứ tư, điều đau khổ thứ tư, và là sự thiêu đốt thứ tư.

Khổ đau như thế sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác, thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian và cõi trời để tiến đến đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ tư.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ năm: Người đời chỉ dựa vào sự biếng trễ buông lung, không chịu làm thiện, không nghĩ sắp đặt đời sống yên ổn, khiến cho vợ con đói lạnh, cha mẹ cùng khổ. Muốn quả trách dạy dỗ con cái thì gặp con hư, tâm ác, trợn mắt nóng giận, nói ra gây bất hòa, ngộ nghịch chống trái kịch liệt còn hơn người nơi hoang dã, hay oan gia đối đầu. Con cái như vậy thà rằng không có. Hơn nữa, họ dối gạt vay mượn khắp nơi, khiến mọi người đều chán sợ, lại không biết việc đền trả, chẳng biết báo ân, đến nỗi bản cùng khốn khổ, lại chẳng được gì. Cứ thế, tội lỗi cùng tranh đua phát khởi, phóng túng khắp nơi, và chiếm đoạt thật nhiều của cải để tha hồ sử dụng cho riêng mình, không sợ sự cấm ngăn, ăn uống vô độ, ham thích uống rượu, ra vào không chừng mực, ngu si xúc phạm, không biết tính người, hung hăng cưỡng bức. Thấy người có việc vui mừng lại ghét ganh giận dữ, không lễ không nghĩa, tự cho mình có quyền lực nên không ai can gián hay bảo ban, cũng không lo nghĩ đến cha mẹ, vợ con có hay không, không nghĩ đến sự báo đền ân đức cha mẹ, chẳng nghĩ ân đức của thầy tổ, tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác cả ngày không dứt, không tin đạo đức, không tin có bậc Hiền Thánh đi trước, không tin làm thiện là con đường có thể vượt khỏi cuộc đời xấu ác, không tin có Phật ở thế gian, muốn giết La-hán, tranh đấu với Tỳ-kheo Tăng, thường muốn giết người, muốn giết cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc, bạn bè và có ác cảm với họ, đồng thời chỉ muốn làm cho những người này bị

chết, không tin lời kinh Phật, không tin người chết sẽ tái sinh đời sau, không tin làm thiện được quả báo thiện, không tin làm ác bị quả báo ác. Những hạng người như vậy - hoặc nam hay nữ - tâm ý thường chống trái, phản nghịch, ngu si mê muội, ham thích dục lạc và sân giận, không có sự hiểu biết. Họ tự cho đó là hạnh phúc, là đại trí tuệ, nhưng chẳng biết từ đâu đến, sống chết về đâu, không tin tâm từ hiếu thuận mà còn ác nghịch với trời đất. Ở trong khoảng thời gian ấy lại mong cầu may mắn, muốn được sống lâu, được thân bất tử. Tuy nhiên, thân đã tạo ác thì sẽ đưa đến những nơi tai ương, tội vạ, không được độ thoát, cũng không thể giáo hóa khiến cho họ làm điều thiện.

Đối với họ, những lời dạy chân thật mở lối thoát khỏi các cõi sinh tử, chỉ điều thiện ác thì họ không hề phát khởi lòng tin. Do vậy nếu có nhọc lời đem tâm từ giáo huấn với mong muốn làm cho họ có hạnh phúc, được giải thoát thì đều hoàn toàn vô nghĩa, vì tâm ý họ bị bế tắc không hề khai mở. Đã thế đến khi sắp chết, họ lại ăn năn hối tiếc thì sự ăn năn ấy quá ư muộn màng và thật vô vị, khó mà cứu thoát được. Than ôi khi sống không chịu làm điều thiện đến lúc cùng đường tắt ngõ rồi mới ăn năn thì liệu có ích gì? Thôi đành nhắm mắt xuôi tay đi vào năm cõi giữa đất trời mệnh mông sâu thẳm, tối tăm, bao la mờ mịt, tiếp nối nhận lãnh khổ đau, thiện ác. Sau đó tự thân họ phải gánh chịu mọi thứ khổ não trong cõi xấu ác đúng như nghiệp mình đã tạo tác chứ không ai có thể thay thế được. Nghiệp ấy đeo đuổi theo họ suốt kiếp này sang kiếp nọ khiến họ không có giây phút tự do.

Người thiện thì thường xuyên làm thiện, nên được nhiều hiếu thuận và sinh vào cõi an lạc trong sáng. Người ác thường làm ác nên từ nơi khổ rơi vào cõi khổ, từ nơi tối đi vào cõi tối. Ai có thể biết điều này? Chỉ có Đức Phật mới thấy biết rõ như vậy.

Những lời chỉ dạy của Phật rất ít người tin và thực hành. Do vậy, nhân sinh triền miên trong sinh tử, trôi nổi theo đường ác không dứt, nên không thể thoát khỏi cảnh khổ não mê lầm. Vì thế tự mình bị rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ hay làm những loài côn trùng nhỏ nhít, luân chuyển trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi. Nỗi đau đớn ấy không thể nào nói hết. Đây là điều ác thứ năm, điều đau khổ thứ năm, và là sự thiêu đốt thứ năm.

Khổ đau như thế giống như lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, lời nói và hành động tương xứng, làm với tâm chí thành, nói những lời chân thật, tâm và lời không khác nhau, làm những việc thiện, không làm những việc ác, thì thân được độ thoát, được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian hay cõi trời để đến đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ năm.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta bảo các người: Năm đường ác trong cuộc đời này khổ đau như vậy, khiến cho phát khởi năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt. Mọi người ở thế gian thường không chịu làm thiện, chỉ muốn làm những việc ác. Do đó, nếu thấy có người phạm phải năm điều ác này thì đó là lẽ tất nhiên và họ sẽ đọa vào trong các đường ác kia. Hoặc ở trong đời hiện tại, trước tiên họ bị bệnh tật tai ương, muốn sống hay chết chẳng được, hiện báo rõ ràng ai cũng thấy. Khi chết, theo nghiệp mà họ phải đi vào chốn đại cực khổ, sâu đau khốc hại, tự thiêu đốt nhau, và dần dần tàn rụi. Cho đến đời sau, họ cũng trở thành oan gia đối đầu và sát hại lẫn nhau. Từ nghiệp nhỏ nhặt nhất đến sự khốn đốn cùng cực nhất đều phát khởi do tâm lý tham lam, dâm dục, tiền tài và sắc đẹp, không biết bố thí, nhẫn nhục. Ai cũng chỉ muốn vui riêng cho tự thân, không biết điều phải trái, lại muốn được Khang kiện nổi danh. Hơn nữa, họ bị si mê, ham muốn hành hạ, không thể đạt theo ý muốn nên kết hận trong lòng, tài sắc trôi buộc, không thể giải thoát, không biết nhàm chán, tự mình rúc sâu vào dục không có sự tỉnh thức nên hoàn toàn chẳng có nghĩa lý, không theo con đường chân chánh mà lại vui thích vinh hoa phú quý, không thể nhẫn nhục, không biết bố thí hành thiện, oai thế chẳng có bao nhiêu mà theo danh ác đốt cháy, thân bị tội khổ lao nhọc, tự nhiên đeo đuổi mãi hoài, vô cùng kịch liệt, không có ngày thoát ra. Vả lại, họ thường chống trái phép nước, tự nhiên chính đốn lệnh vua ban ra để thích ứng ý tưởng của mình rồi bị bủa vây trong kỷ cương giềng mối, lo lắng ưu tư phải vào trong chốn ngục tù. Nói chung từ xưa đến nay có biết bao những hạng người như vậy. Khổ thay! Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Người nào ở đời được gặp Phật, đều được Phật từ bi thương xót,

đem oai thần che chở, nên tất cả việc ác đều được tiêu trừ, khiến bỏ được việc ác, thành tựu việc lành, chấm dứt mọi lo âu, biết vâng giữ kinh giới, lãnh hội tất cả mà thi hành kinh pháp, không dám trái ngược, vượt thoát cõi đời và đạt đạo Niết-bàn vô thượng, đồng thời sống trong an vui hạnh phúc và đạt được trí tuệ vô tận.

Đức Phật dạy:

–Nếu hàng chư Thiên, vua quan hay bất cứ ai vào đời sau được nghe kinh Phật thì nên tư duy chín chắn nghĩa lý và đem tâm đoan chánh thực hành theo lời Phật dạy nhằm giáo hóa mọi người để cùng nhau làm điều thiện. Đồng thời phải nhu hòa tùy thuận điu dắt mọi người trong thế gian từ bỏ việc ác để thoát khỏi mọi sự ràng buộc trong sinh tử. Mỗi người hãy tự điều hòa gìn giữ bản thân để thương yêu lẫn nhau suốt đời không thay đổi. Phải nên tôn kính Tam bảo, hiếu thuận với cha mẹ, kính lễ sư trưởng và ban bố tình thương đến tất cả mọi loài. Đặc biệt đối với lời Phật dạy phải một lòng thực hiện theo nhằm thoát khỏi trần gian khổ ải để đạt đến Niết-bàn an lạc. Đồng thời phải nên luôn luôn nhất tâm nhổ hết gốc rễ của sinh tử độc hại nhằm ra khỏi cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cho đến nghiệp cảm của các loài côn trùng bé nhỏ với bao đau thương trong cõi ác và không ngừng nỗ lực thọ trì kinh pháp ngõ hầu đạt đến quả vị Phật tối thượng.

Đức Phật dạy

–Các người hãy nỗ lực làm việc thiện. Những gì là điều cần thiết nhất? Đó là: Phải tự điều chỉnh thân tâm trở nên đoan chánh. Phải tự phòng hộ mắt, phải tự phòng hộ tai, phải tự phòng hộ mũi, phải tự phòng hộ miệng, phải tự giữ tay nghiêm túc, phải tự giữ chân nghiêm túc mới có thể tự riết thúc thân tâm. Chớ làm điều sai trái, thân tâm phải trong sạch, hoàn toàn tương ứng với nghiệp thiện. Phải nên thâu giữ thân tâm, chớ để nó thuận theo lòng ham muốn và không phạm các điều ác. Lời nói và hành động phải hòa hợp, thân hành chuyên nhất, đi, đứng, ngồi, nằm không dao động. Làm những việc đáng làm, trước hết phải suy nghĩ, tính toán kỹ lưỡng, cân nhắc tài năng, xem xét bản tính cẩn thận, thông thả sắp xếp công việc được yên ổn. Nếu hấp tấp không cân nhắc kỹ lưỡng khi làm việc thì mọi chuyện chắc chắn sẽ không thành và uổng phí công lao khổ nhọc, đồng thời sinh ra hối

tiếc mất thân và chịu nhiều đau khổ. Nếu một lòng tin tưởng chí thành thì đạt đạo ngay trong hiện tại.

Đức Phật dạy:

–Những hạng người như vậy, nên càng làm thêm những điều thiện, ban ân thí đức, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Dần dần người này cùng giáo hóa chúng sinh, làm thiện tạo đức đúng theo kinh pháp, tâm từ chuyên nhất, giữ giới thanh tịnh trong một ngày một đêm, cũng vượt hơn người ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm việc thiện cả trăm năm. Vì sao? Vì ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều làm nhiều điều thiện và tích tập nhiều đức nên tự nhiên thành tựu Thánh đạo. Ở cõi ấy mọi sự mong cầu đều chấm dứt và không có các điều ác dù chỉ bằng sợi lông hay cọng tóc.

Đức Phật dạy:

–Người làm việc thiện như vậy suốt mười ngày đêm sẽ được phước đức thù thắng hơn dân chúng trong nước Phật ở phương khác làm thiện cả ngàn năm. Vì sao? Vì ở cõi phương khác mọi người đều làm thiện. Người làm thiện rất nhiều mà người làm ác thì ít, nên họ có những vật dụng tự nhiên, không cần phải tìm kiếm nhọc nhằn mà vẫn đầy đủ tất cả. Ngược lại, ở cõi này nhiều người làm ác và ít người làm thiện nên không tìm cầu thì không thể có. Người nào có thể tự làm thiện nghiêm túc theo phép tắc, chí tâm cầu đạo thì sẽ đạt được như vậy. Ở thế gian này không có gì là tự nhiên, không có sự tự cung cấp mà phải đi tìm cầu khổ sở nhọc nhằn để có cuộc sống tạm yên. Do vậy, mọi người thường lừa dối, ưa làm những việc xấu ác để có được của cải mang về cung cấp cho vợ con. Ăn uống đắng cay kham khổ, đọa đầy lao nhọc thân tâm và cuối cùng dẫn đến tâm ý bất định, quanh quẩn không yên. Người nào ở trong mà có thể tự an tịnh làm thiện, tinh tấn tạo nên đức độ, tất nhiên sẽ đạt phước báo tốt đẹp như thế.

Đức Phật dạy:

–Ta xót thương tất cả chúng sinh, từ chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v... nên đều chỉ dạy cho họ làm những điều thiện, không làm các việc ác. Tùy theo cơ duyên của mỗi người có thể tiếp nhận giáo pháp, Ta đều chỉ dạy mở lối cho họ thực hành theo. Rồi thì vua được giáo hóa làm việc thiện, chỉ dạy lại cho quan, đến cha dạy cho con,

anh dạy cho em, chồng dạy cho vợ, gia đình bà con nội ngoại, bạn bè chỉ dạy lẫn nhau, nói và làm điều thiện, làm việc đạo. Ai ai cũng đều giữ gìn cẩn thận, phụng trì kinh giới, kẻ trên người dưới đều sách tấn lẫn nhau, bất luận là sang hay hèn, là nam hay nữ đều trai giới thanh tịnh nên không ai mà không hoan hỷ, hòa thuận nghĩa lý, từ hiếu an vui, cùng nhau tự chế ngự thân tâm. Những người này được nghe lời kinh Phật, đều gìn giữ suy tư, không dám tạo tội. Nếu như có phạm thì tự hối lỗi, ăn năn, bỏ ác làm thiện, bỏ tà làm chánh, buổi sáng được nghe buổi chiều hối cải, phụng trì giới kinh vô cùng chặt chẽ, như người nghèo được của báu. Những nơi nào Phật đến hay dầu ở đất nước nào, ta đều trao cho kinh giới. Và chư Thiên, chư thần, nhật nguyệt, tinh tú, quốc vương, quan dân, trưởng giả, dân chúng, các rồng, quý, thần, địa ngục, súc sinh đều thờ phụng vâng làm. Thế rồi vua cải hóa làm thiện, tâm ý chuyên tinh trai giới, tự gột rửa tâm trong sạch, đoan chánh, nghiêm tịnh đứng đầu giáo hóa mọi người làm thiện, phụng hành giới cấm, nên nói lời chân thật. Bề tôi biết thờ vua, chất trực trung thành, vâng lệnh không dám chống trái. Cha dạy con biết hiếu thuận, vâng lời. Anh em, chồng vợ, bà con, bạn bè cùng nhau hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, dùng lễ nghĩa đối đãi nhau, không hề chống trái nhau. Đồng thời sửa sai lỗi cũ và làm việc tốt, gột rửa tư tưởng, điều chỉnh thân tâm trở nên chánh trực và tự nhiên thực hành việc thiện nên sở nguyện được viên thành. Nghiệp thiện cảm hóa thắm nhuần đạo tự nhiên, nên mong cầu sống lâu thì được sống lâu, mong cầu vượt khỏi thế gian thì được đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Oai thần của Phật rất cao siêu thâm hậu, làm cho nghiệp ác trừ diệt, giáo hóa điều thiện, không ai mà không độ thoát. Nay Ta xuất hiện nơi cuộc đời đầy khổ đau xấu ác này, làm Phật với tâm từ thương xót, giáo hóa, diu dắt, chỉ đường cho hàng chư Thiên, vua quan, cận thần, trưởng giả, dân chúng v.v... Tùy tâm ưa thích mong cầu của họ, Ta đều làm cho họ đạt đạo. Những nơi nào Phật đến, hay những chốn Phật đã đi qua, từ đất nước, quận lý, gò nổng, xóm làng hay phố thị đều được thịnh vượng, thiên hạ thái bình thuận thực. Mặt trời, mặt trăng luôn vận hành đúng, chiếu sáng rực rỡ, nên mưa gió hợp cùng thời tiết, dân chúng an ổn, hùng mạnh kiên cường, ai cũng toại nguyện

không có năm xấu, bệnh tật, không có người bệnh gãy còm, không có binh đao, nước không có đạo tặc, không có sự oan uổng, không có người bị giam giữ. Tất cả vua quan, dân chúng đều vui vẻ, thân thiết, trung thành. Họ tự giữ gìn nghiêm minh nên tự nhiên bảo vệ quê hương, ôn hòa hiếu thuận an vui. Cùng nhau ban ân thí đức, tâm hân hoan giúp đỡ và yêu kính nhau, đem tài vật đổi lấy nhân nghĩa, khiêm nhường với người trên, trước sau đều dùng lễ kính thờ, như cha như con, như anh như em, không ai mà không là bậc hiền nhân, thuận hòa tiết lễ đều không tranh cãi, không chống nghịch nhau, tốt đẹp vô cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Ta thương xót mọi loài và muốn họ được độ thoát với tâm từ mãnh liệt như cha mẹ nhớ con thơ. Ngày nay chư Thiên, vua quan, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít trong khắp mười phương đều được giới kinh Phật mà phụng hành Phật đạo, khiến tâm tuệ sáng suốt đều được khai mở, ai cũng vượt khỏi sự lo buồn đau khổ.

Nay Ta làm Phật ở nơi năm ác, năm đau khổ, năm thiêu đốt. Ta hàng phục và giáo hóa năm ác, đoạn tận năm sự đau khổ, dứt hẳn năm sự thiêu đốt, dùng thiện thay cho ác, nhổ bỏ gốc rễ khổ đau, làm cho năm thiện được trong sáng, tốt đẹp, điều ác bị đốt cháy, không phát khởi được. Sau khi Ta vào Niết-bàn, kinh đạo dần dần mất hẳn, con người đối gạt quanh co, chỉ thuần làm những điều ác, không làm việc thiện, nên năm sự thiêu đốt nổi lên, năm sự thống khổ trở nên thịnh hành như trước, tự nhiên trở lại như cũ, rồi dần dần về sau càng thống thiết hơn, không thể nói hết. Ta chỉ vì các người mà nói chút ít như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người hãy nên suy tư và vâng giữ lời Phật dạy, lần lượt dạy bảo nhau, như pháp kinh Phật không nên trái phạm.

Bồ-tát A-dật quỳ gối chấp tay thưa:

–Phật đã nói về những thống khổ cùng cực của con người như thế vì do gây nên những điều ác, và Phật đã từ tâm thương xót cứu độ tất cả. Chúng con xin lãnh thọ lời dạy sâu xa của Phật và xin lần lượt chỉ dạy nhau, không dám phạm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ta thương xót các người nên làm cho tất cả đều được gặp Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi nước này. Vậy các người có muốn gặp chăng?

Tôn giả A-nan rất vui mừng, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Chúng con xin muốn được gặp chư vị ấy.

Đức Phật bảo:

–Các người hãy đứng dậy đắp y và chấp tay hướng về phía Tây, ngay hướng mặt trời mà đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, sửa y ca-sa và chấp tay hướng về phía Tây, ngay phía mặt trời lặn, đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan chưa kịp đứng dậy thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh liền hiện oai thần, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đất trời vô số các cõi nước đều chấn động lớn. Vô số trời đất, chư Thiên, như lưới báu núi Tu-di, lưới báu núi lớn Ma-ha Tu-di, cõi nhỏ, cõi lớn các trời đất; trong đó có những địa ngục nhỏ, địa ngục lớn, nơi những núi rừng, khe hang tối tăm thăm thẳm, ánh sáng lớn ấy đều chiếu soi rộng mở. Tức thì A-nan, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v..., tất cả đều thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các vị Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi nước bảy báu. Tâm họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn, liền đứng dậy kính lễ sát chân Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đồng niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh phóng ra hào quang chói sáng oai thần, rồi thì vô số hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít đều được trông thấy ánh sáng rực rỡ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nên ai nấy cũng được tâm từ, hoan hỷ làm việc thiện. Những cõi địa ngục, loài cầm thú hay những naga quỷ, những nơi bị tra khảo vô cùng khổ sở đều được ngưng nghỉ, không bị tra khảo nữa và được thoát khỏi lo sầu khổ não. Những người mù thì thấy được, những kẻ què quặt thì đi được, chạy được, những người bệnh được bình phục, những người yếu đuối được khỏe mạnh, người ngu si được sáng suốt; những người

dâm dục, sân hận đều được tâm từ, làm nghiệp thiện. Những người bị độc thì chất độc không thể làm hại. Những nhạc cụ như: chuông, trống, đàn sắt, đàn cầm, không hầu, tuy không đánh nhưng tự phát ra âm thanh. Những vòng xuyên của phụ nữ cũng tự phát ra âm thanh. Chim muông, cầm thú đều tự cất tiếng kêu rất hay. Ngay trong thời điểm đó, tất cả mọi loài đều được hoan hỷ và được độ thoát.

Khi ấy ở các cõi Phật, chư Thiên đem hương hoa trời ở giữa hư không cúng dường và tung hoa lên chư Phật và cùng Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Chư Thiên cùng trỗi lên muôn loại âm nhạc tự nhiên để làm đẹp lòng chư Phật và các vị Bồ-tát, A-la-hán. Trong lúc này, họ thật vô cùng vui sướng không thể nói hết.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Ta nói Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở quốc độ bảy báu tự nhiên có gì sai khác chăng?

Tôn giả A-nan quỳ xuống chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về sự an vui thù thắng của cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có một điểm nào sai khác.

Đức Phật dạy:

–Nếu Ta nói về sự an vui thù thắng của cõi nước và công đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt ngày đêm trong một kiếp cũng không thể hết. Nhưng Ta chỉ nói chút ít cho các người mà thôi.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay hỏi Phật:

–Từ cõi Phật đây có khoảng bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh? Chúng con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo:

–Nếu muốn biết thì các người hãy chú tâm và lắng nghe cho rõ.

Bồ-tát A-dật xin vâng lời.

Đức Phật bảo:

–Từ nơi cõi nước của Ta sẽ có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mỗi vị Bồ-tát Bất thoái này lần lượt cúng dường vô số chư Phật, tuần tự như Bồ-tát Di-lặc đều sẽ thành Phật. Và ngoài ra, trong cõi nước này còn có rất nhiều vị tiểu Bồ-tát, nhiều vô số không thể tính đếm, đều sẽ vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Không những chỉ có các Bồ-tát trong nước Ta sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà ở những cõi nước phương khác có Phật cũng lại như vậy.

Phật thứ nhất hiệu Quang Viễn Diễm, trong nước của Đức Phật này có một trăm tám mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ hai hiệu là Bảo Tích, trong nước của Đức Phật này có chín mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ ba hiệu là Nhu Vô Cấu, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tư hiệu là Vô Cực Quang Minh, trong nước của Đức Phật này có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ năm hiệu là Ư Thế Vô Thượng, trong nước của Đức Phật này có sáu trăm ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ sáu hiệu là Dũng Quang, trong nước của Đức Phật này có một vạn bốn ngàn Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ bảy hiệu là Cụ Túc Giao Hảo, trong nước của Đức Phật này có mười bốn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tám hiệu là Hùng Tuệ Vương, trong nước của Đức Phật này có tám ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ chín hiệu là Đa Lực Vô Quá Giả, trong nước của Đức Phật này có tám trăm mười một ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hiệu là Cát Lương, trong nước của Đức Phật này có vạn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười một hiệu là Tuệ Biện, trong nước của Đức Phật này có một vạn hai ngàn Bồ-tát sẽ sinh

sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, trong nước của Đức Phật này có vô lượng vô số Bồ-tát - nhiều không kể xiết - đều là những bậc Nhất thiết trí, có trí tuệ dũng mãnh. Đã cúng dường vô số các Đức Phật và cùng một lúc đều có tâm nguyện muốn được vãng sinh nên sẽ được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười ba hiệu là Nhạo Đại Diệu Âm, trong nước của Đức Phật này có bảy trăm chín mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Các vị Bồ-tát này đều đạt được quả vị Bất thoái chuyển, và trong những cõi nước này còn có những thầy Tỳ-kheo cùng vô số Bồ-tát nhỏ đều sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Không chỉ riêng các Bồ-tát trong mười bốn cõi Phật đó được vãng sinh, mà các Bồ-tát nơi vô số cõi Phật khắp mười phương cũng đều được như vậy. Họ sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, số đó nhiều vô lượng vô biên. Tất cả đều vân tập nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, đại chúng nhiều không thể tính đếm được. Ta chỉ nói danh tự của vô số Phật khắp mười phương suốt cả ngày đêm trong một kiếp vẫn chưa xong. Ta lại nói về số thầy Tỳ-kheo cùng chúng Bồ-tát nơi cõi Phật sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt một kiếp không ngưng nghỉ vẫn chưa hết được. Nhưng Ta vì các người chỉ nêu lên một ít tiêu biểu mà thôi.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Các bậc vua chúa, dân chúng, thiện nam, thiện nữ ở các cõi nước đó đời trước đã thực hành nghiệp thiện nên đạt được phước lộc. Thế nên khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì họ có tâm từ hoan hỷ nên Ta cũng hoan hỷ cùng họ.

Đức Phật dạy:

–Những thiện nam, thiện nữ nào khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì tâm từ hoan hỷ, đồng thời tâm ý thanh tịnh, phần khởi xúc động, tất cả đều do đời trước đã từng thừa hành Phật đạo.

Hoặc ở phương khác, nơi những Bồ-tát phi phạm, có những dân

chúng hay thiện nam, thiện nữ được nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà không tin là có Phật, không tin lời kinh Phật, không tin có Tỳ-kheo Tăng, trong lòng nghi ngờ, không tin gì cả. Nên biết, những người này đều từ con đường ác sinh ra nên ngu muội không hiểu biết gì về đời trước. Họ chưa dứt được tai họa xấu ác, chưa thể thoát khỏi đường sinh tử cho nên trong lòng nghi ngờ không tin vào nơi mình thác sinh đến.

Đức Phật dạy:

–Các người đã thực hành pháp thiện thì hãy tin tưởng và làm theo pháp thiện ấy. Chớ để sau khi Ta nhập Niết-bàn các người và những người đời sau lại nói: “Tôi không tin có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Vì thế Ta làm cho các người đều được thấy nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Những điều sẽ làm hoặc tự mong cầu, Ta đều vì các người giảng nói giới kinh pháp. Các người hãy giữ gìn như pháp Phật, chớ để thiếu sót. Nay Ta đem kinh này di chúc lại cho các người, các người hãy giữ gìn cẩn thận, không nên để cho pháp kinh này bị tăng giảm sai lầm. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo lưu lại ngàn năm, và sau ngàn năm ấy, kinh đạo sẽ mất hẳn không còn. Các người có thể đạt đạo tùy nguyện tại tâm.

Đức Phật dạy:

–Là bậc thầy mở đường chỉ lối, trí tuệ minh đạt, cứu giúp mọi người, làm cho mọi người được pháp thiện, hợp với đạo Niết-bàn thì thường phải từ hiếu. Đối với Phật xem như cha mẹ, thường nghĩ nhớ ân thầy, nhớ mãi không quên. Nhớ mãi không quên, ắt sẽ nhanh chóng đạt đạo.

Trong thế gian rất khó gặp được Phật và người có lòng tin thọ lời kinh pháp sâu xa của bậc thầy cũng khó có. Nếu có Sa-môn hay vị thầy nào mà giảng nói kinh Phật cho người thì cũng rất khó gặp.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, có một vạn hai ngàn ức chư Thiên, dân chúng đều đạt được thiên nhãn trông thấy xuyên suốt tất cả. Họ cùng nhất tâm thực hành đạo Bồ-tát. Có hai trăm hai mươi ức chư Thiên và loài người đắc đạo A-na-hàm, có tám trăm Sa-môn đắc đạo A-la-hán và có bốn mươi ức Bồ-tát đạt đến quả vị Bất thoái chuyển.

Đức Phật giảng nói kinh này rồi, các vị Bồ-tát, A-la-hán, chư

Thiên, vua chúa, dân chúng đều rất hoan hỷ hướng về Đức Phật cung kính nhiễu quanh Phật ba vòng và cúi đầu cung kính đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ra.

